

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

BÁO CÁO TỔNG HỢP

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI LỒNG GHÉP
TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Mã số: 13.01.24.I.12

Tổ chức chủ trì : Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
Chủ nhiệm đề tài: Hoàng Thị Ngọc Minh

Hà Nội - 2024

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

BÁO CÁO TỔNG HỢP

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI LỒNG GHÉP
TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Mã số: 13.01.24.I.12

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Hoàng Thị Ngọc Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Trinh

Hà Nội - 2024

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

Tên đề tài : *Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Mã số : 13.01.24.I.12

Chủ nhiệm đề tài : TS. Hoàng Thị Ngọc Minh

Tổ chức chủ trì : Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2024 đến tháng 11/2024

2. Mục tiêu:

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về giáo dục đạo đức sinh thái, đánh giá thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

3. Tính mới và sáng tạo:

Đề tài đã phân tích, luận giải sâu sắc hơn về nội dung giáo dục đạo đức sinh thái, cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4. Kết quả nghiên cứu:

Đề tài đã phân tích, luận giải sâu sắc hơn về nội dung giáo dục đạo đức sinh thái, cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Với những kết quả đạt được, đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, học tập và giảng dạy môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Sản phẩm:

- 01 báo cáo tổng hợp đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở năm 2024
- 01 báo cáo tóm tắt đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở năm 2024
- 01 bài báo đăng trên Tạp chí

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:

- Phương thức chuyển giao: Báo cáo kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được chuyển giao toàn bộ cho bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khoa Lý luận Chính trị và nộp về Thư viện trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội để làm tài liệu tham khảo.

- Địa chỉ ứng dụng: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần trong công tác đào tạo, làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

INFORMATION RESEARCH RESULTS

1. General information:

Title: *Ecological ethics education for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment integrated into teaching the Ho Chi Minh Thought module*

Code : 13.01.24.I.12

Subject leader: Dr. Hoang Thi Ngoc Minh

Host organization: Hanoi University of Natural Resources and Environment

Implementation period: January 2024 to November 2024

2. Objectives:

Based on clarifying theoretical issues about ecological ethics education and assessing the current situation, the author proposes a number of solutions to improve the effectiveness of ecological ethics education integrated in fourth-quarter teaching. Ho Chi Minh Memorial for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment.

3. Novelty and creativity:

The topic analyzed and explained more deeply the content of ecological ethics education, the scientific basis of ecological ethics education for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment, integrating it into teaching. Ho Chi Minh Thought module. Based on the assessment of the current situation, the author proposes a number of solutions to improve the effectiveness of ecological ethics education integrated in teaching the Ho Chi Minh module for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment.

4. Research results:

The topic analyzed and explained more deeply the content of ecological ethics education, the scientific basis of ecological ethics education for

students at Hanoi University of Natural Resources and Environment, integrating it into teaching. Ho Chi Minh Thought module.

Based on the assessment of the current situation, the author proposes a number of solutions to improve the effectiveness of ecological ethics education integrated in teaching the Ho Chi Minh module for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment.

With the results achieved, the topic can be used as a reference to serve the research, study, and teaching of Ho Chi Minh ideology.

5. Products:

- 01 report synthesizing science and technology topics at the grassroots level to support funding in 2023

- 01 summary report on science and technology topics at the grassroots level with funding support in 2023

- 01 article published in the Journal

6. Transfer method, application address, impact, and benefits of research results:

- Transfer method: The research results report of the topic will be completely transferred to the Ho Chi Minh Thought department under the Faculty of Political Theory and submitted to the Library of Hanoi University of Natural Resources and Environment. for reference.

- Application address: Department of Ho Chi Minh Thought, Faculty of Political Theory - Hanoi University of Natural Resources and Environment.

- Impact and benefits of the research results: The research results of the project will contribute to training and serve as reference materials for teaching Ho Chi Minh Ideology at the University of Finance. Hanoi Resources and Environment.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	6
1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài	6
1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra đề tài cần tập trung giải quyết.....	13
CHƯƠNG II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	15
2.1. Đối tượng nghiên cứu	15
2.2. Phạm vi nghiên cứu	15
2.3. Cách tiếp cận	15
2.4. Phương pháp nghiên cứu	15
CHƯƠNG III.....	18
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI LỒNG GHÉP TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	18
3.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài.....	18
3.2. Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái	23
3.3. Cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.....	27
CHƯƠNG IV. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI LỒNG GHÉP TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	37
4.1. Đặc điểm và sự cần thiết giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	37
4.2. Thực trạng đạo đức sinh thái của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.....	39
4.3. Thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.....	49

4.4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hiện nay	56
---	----

KẾT LUẬN	64
TÀI LIỆU THAM KHẢO	66
PHỤ LỤC I	69
PHỤ LỤC II	72
PHỤ LỤC III	77
PHỤ LỤC IV	81

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI đang mở ra những bước phát triển mọi mặt của con người và xã hội loại người nhưng đồng thời cũng chứa đựng rất nhiều thách thức trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Hiện nay, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề mang tính chất toàn cầu, không chỉ riêng một quốc gia hay vùng lãnh thổ nào. Xét đến cùng, đó là một trong những “mặt trái” của sự phát triển kinh tế - xã hội. Là quốc gia đang phát triển, Việt Nam khó tránh khỏi vấn đề mang tính quy luật chung đó. Vì vậy, bảo vệ môi trường là vấn đề rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu và ô nhiễm môi trường hiện nay. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) đã nhấn mạnh quan điểm bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên: “Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu... xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường” [7; tr.171].

Vấn đề bảo vệ môi trường không chỉ được quan tâm giải quyết trên khía cạnh kinh tế, kỹ thuật, pháp luật mà còn được quan tâm ở các lĩnh vực văn hóa, đạo đức, lối sống của con người trong việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Trong giáo dục đại học, để đạt được mục tiêu giáo dục, đào tạo sinh viên “phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp... đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên có ý nghĩa to lớn, bởi đạo đức sinh thái là một bộ phận hợp thành của đạo đức và giáo dục đạo đức xã hội. Đó là một trong những yếu tố làm tăng chất lượng nhân văn của giáo dục, trực tiếp đào tạo ra những sinh viên có đủ đức và tài để sống và làm việc trong xã hội, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng về bảo vệ tài nguyên, môi trường; Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành tài nguyên, môi trường, Đảng ủy và Ban

Giám hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã quan tâm đến công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho sinh viên. Qua đó, ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường của sinh viên có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ sinh viên vẫn chưa có ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường, sự hiểu biết của các em chưa đồng đều và thật sự sâu sắc, chưa thấy được giá trị của bảo vệ tài nguyên, môi trường trong đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta. Vì vậy, đi đôi với giáo dục ý thức pháp luật bảo vệ tài nguyên, môi trường thì giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên là một nhiệm vụ cấp thiết.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiệm vụ cơ bản là giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngoài việc trang bị những kiến thức cơ bản trong chương trình môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để dạy học phù hợp với đặc thù sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học, đáp ứng chuẩn đầu ra của Nhà trường, các giảng viên giảng dạy học phần này có thể lồng ghép giảng dạy những nội dung có ý nghĩa thiết thực nhằm giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên. Từ những lý do trên, tôi chọn đề tài “*Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh*” làm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2024.

2. Mục tiêu của đề tài:

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về giáo dục đạo đức sinh thái, đánh giá thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu:

Cách tiếp cận:

Tiếp cận, giải quyết vấn đề trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Trên cơ sở của cách tiếp cận liên ngành để làm sáng tỏ đạo đức sinh thái và vận dụng trong việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; phương pháp luận và phương pháp Hồ Chí Minh học để làm rõ đạo đức sinh thái.

Ngoài ra, tác giả còn kết hợp với một số phương pháp: phương pháp logic - lịch sử, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp thống kê - so sánh, thu thập thông tin (nghiên cứu tài liệu, điều tra xã hội học)... để khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Nội dung nghiên cứu:

Nội dung 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra đề tài tập trung giải quyết

Nội dung 2: Một số vấn đề lý luận về giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

2.2. Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái

2.3. Cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung 3: Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

3.1. Đặc điểm và sự cần thiết giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

3.2. Thực trạng đạo đức sinh thái của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

3.2. Thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

3.4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

6. Ý nghĩa khoa học của đề tài:

** Về lý luận:*

Góp phần phân tích, làm rõ vai trò, nội dung đạo đức sinh thái, giáo dục đạo đức sinh thái; Từ đó làm cơ sở lý luận cho công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà

Nội lòng ghép trong giảng dạy học phần tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

** Về thực tiễn:*

Với những kết quả đạt được, đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, học tập và giảng dạy môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

** Những công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức*

Sách chuyên khảo: *“Giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng thuộc bộ Công Thương hiện nay theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh”* của tác giả Luyện Thị Hồng Hạnh. Cuốn sách đã phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức: Vai trò của đạo đức, nội dung và biện pháp giáo dục đạo đức. Từ đó, tác giả đánh giá thực trạng, nêu lên những vấn đề đặt ra trong giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng thuộc Bộ Công Thương hiện nay theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Tác giả đã đưa ra những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng thuộc Bộ Công Thương hiện nay theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Cuốn sách: *“Bàn về giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*, tác giả Nguyễn Thị Kim Dung đã có cách tiếp cận từ các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó cuốn sách đã phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, văn hóa. Đồng thời, các tác giả cũng đã đề cập đến các chỉ thị nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Trung ương Đoàn Thanh niên về giáo dục đạo đức, lối sống văn hoá, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ để đánh giá sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục đạo đức, lối sống văn hoá, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay. Phân tích những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, các tác giả đã đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Luận án tiến sĩ chính trị học của tác giả Hoàng Anh Thao 2023: “*Giáo dục đạo đức cách mạng thông qua hoạt động xã hội cho sinh viên đại học ở Hà Nội hiện nay*”. Tác giả đã phân tích cơ sở lý luận như: đạo đức, đạo đức cách mạng, hoạt động xã hội, giáo dục đạo đức cách mạng thông qua hoạt động xã hội cho sinh viên. Từ đó, đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức cách mạng thông qua hoạt động xã hội cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội và chỉ rõ những vấn đề đặt ra. Luận án đã đề xuất, phân tích, luận giải các quan điểm, giải pháp nhằm tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng thông qua hoạt động xã hội cho sinh viên Hà Nội trong thời gian tới.

Tác giả Nguyễn Minh Trí có bài viết: “*Giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay và một số giải pháp phát huy hiệu quả*” đăng trên tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử 2023. Bài viết cho rằng, trong hơn 30 năm đổi mới và hội nhập, việc tích cực triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục đạo đức thanh niên đến các cấp, các ngành và gia đình đã góp phần giáo dục, đào tạo thế hệ thanh niên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, chủ nhân tương lai đưa nước nhà vững bước tiến cùng các quốc gia dân tộc tiên tiến trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, còn tồn tại những hạn chế. Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác giáo dục thanh niên của Đảng, Nhà nước, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả của công tác này, góp phần xây dựng một thế hệ thanh niên Việt Nam trí tuệ, bản lĩnh và giàu lòng nhân ái, đáp ứng yêu cầu cách mạng của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng: Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vai trò của công tác giáo dục đạo đức thanh niên. Thứ hai, thường xuyên chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh cho thanh niên. Đây là giải pháp cơ bản nhằm xây dựng, hình thành nhân cách con người mới XHCN cho thanh niên, vì đạo đức là “gốc của người cách mạng”. Thứ ba, phải kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho

thanh niên. Thứ tư, tăng cường đầu tư đổi mới trang thiết bị trong quá trình dạy của thầy và học tập của trò. Thứ năm, phát huy vai trò tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của thanh niên.

Tiếp cận trên khía cạnh Hồ Chí Minh học, tác giả Quản Văn Sỹ có bài viết: “*Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” đăng trên Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử 2023. Tác giả cho rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vị trí đặc biệt của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người rất coi trọng việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đoàn viên, thanh niên. Người thường xuyên động viên tuổi trẻ tu dưỡng đạo đức, không ngừng học tập vươn lên để xứng đáng là người chủ tương lai của nước nhà. Đánh giá mặt trái của kinh tế thị trường, những thách thức của hội nhập kinh tế thế giới, đặc biệt những âm mưu thủ đoạn nham hiểm của các thế lực thù địch đang tác động mạnh mẽ đến thanh niên, khiến cho không ít người chạy theo lối sống thực dụng, sa ngã, xa rời các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc; có thái độ thờ ơ, bàng quan trước các sự kiện kinh tế, chính trị của đất nước, không muốn tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội, không muốn phấn đấu vào Đoàn, vào Đảng. Một số thanh niên phạm vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Nhiều vụ án được khám phá trong thời gian gần đây cho thấy tỷ lệ phạm tội trong thanh niên có chiều hướng gia tăng. Điều nguy hiểm hiện nay là đã xuất hiện một bộ phận thanh niên tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, sống ích kỷ, chạy theo lợi ích vật chất, coi trọng đồng tiền; tỏ ra lười học tập và rèn luyện, không có động cơ học tập đúng đắn, thiếu sự tự giác phấn đấu rèn luyện... Từ đó, tác giả đưa ra những giải pháp cụ thể để tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng cho thanh niên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

**** Những công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức sinh thái***

Công trình khoa học trong luận án tiến sĩ của tác giả Phan Thị Hồng Duyên về “*Vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam hiện nay*”. Tác giả đã xuất phát từ việc phân tích, luận giải đưa ra quan niệm về đạo đức sinh thái: Đạo đức sinh thái là một phương diện của đạo đức nói chung, bao gồm hệ thống những quan điểm, quan niệm, tư tưởng, tình cảm, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức dùng để điều chỉnh, đánh giá hành vi ứng xử của con người trong quá trình cải tạo, biến đổi tự nhiên nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người, sự phát triển bền vững của xã hội và của cả tự nhiên. Do đó, theo tác giả một trong những đặc trưng cơ bản của đạo đức sinh thái là đòi hỏi tính tự giác rất cao của con người; đạo đức sinh thái cũng như đạo đức xã hội, trước tiên được biểu hiện thông qua quan hệ lợi ích và giá trị. Tuy nhiên, tác giả cho rằng, lợi ích và giá trị trong đạo đức sinh thái mang tính đặc thù. Trên cơ sở luận giải về đạo đức sinh thái và lý luận về giáo dục đạo đức, tác giả đã cho rằng: Giáo dục đạo đức sinh thái là một hoạt động hướng đích, trong đó các lực lượng giáo dục bằng những phương tiện nhất định tác động một cách có mục đích lên đối tượng, nhằm mục đích hình thành ở họ ý thức, chuẩn mực đạo đức sinh thái, để từ đó họ có thái độ, hành vi đúng đắn trong ứng xử với tự nhiên. Tác giả thật có lý khi cho rằng, đối với sinh viên thì giáo dục đạo đức sinh thái là khâu quan trọng để chuyển hóa những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức sinh thái của xã hội thành phẩm chất nội tại và trở thành hành động tự giác của cá nhân mỗi sinh viên. Do vậy, bản chất của việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên đó là quá trình nội tâm hóa những quy tắc đạo đức sinh thái xã hội thành hành động tự giác của sinh viên. Tác giả đã đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam khá toàn diện, đã chỉ ra những mặt tích cực cũng như hạn chế của công tác này. Đáng chú ý là tác giả đã phân tích, luận giải những nguyên nhân của kết quả đạt được cũng như nguyên nhân của những hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 5 nhóm giải pháp góp phần nâng

cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên. Trong đó, tác giả đề xuất đến giải pháp mang tính định hướng, đó là: Xây dựng chương trình, phương pháp giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép vào các môn học khác phù hợp với điều kiện của nước ta hiện nay.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: “*Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy môn Triết học Mác Lênin*” của tác giả Nguyễn Thị Luyến. Đề tài đã luận giải sâu sắc những vấn đề lý luận về giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin. Trên cơ sở đó để khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Tác giả phân tích cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin là: Thứ nhất, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của việc giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong các môn học. Thứ hai, xuất phát từ vai trò của sinh viên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thứ ba, xuất phát từ chức năng của môn triết học Mác - Lênin trong chương giáo dục đại học ở Việt Nam. Thứ tư, xuất phát từ chức năng nhiệm vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Từ cơ sở khoa học, đánh giá thực trạng, tác giả đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội như: Nâng cao nhận thức của các chủ thể giáo dục trong Nhà trường về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên; Phát huy vai trò bộ môn Mác – Lênin trong việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trong giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin; Phát huy tính tích cực, sáng tạo của giảng viên trong giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin. Đây

chính là gợi mở cho tôi nghiên cứu giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Đề tài giúp cho tôi kế thừa cơ sở lý luận trong nghiên cứu vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đăng trên tạp chí Cộng sản điện tử năm 2021, tác giả Trần Lê Bảo có bài viết: “*Đạo đức sinh thái trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*”. Tác giả cho rằng, bảo vệ môi trường sinh thái là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại, là mục tiêu, nội dung cơ bản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trước những tác động tiêu cực đến từ mặt trái của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, kinh tế thị trường, việc nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa con người với tự nhiên và xây dựng đạo đức sinh thái càng trở nên cấp thiết hiện nay. Từ việc phân tích các khái niệm sinh thái học, môi trường sinh thái, đạo đức sinh thái, tác giả nêu lên thực trạng bảo vệ môi trường sinh thái trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Trước những yêu cầu của thực tiễn, thời gian tới, để xây dựng đạo đức sinh thái và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở Việt Nam, bài viết đã đưa ra một số giải pháp sau: *Một là*, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để thay đổi tư duy, quan niệm của các cấp ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, về vị trí, vai trò của tự nhiên, con người và về mối quan hệ gắn bó qua lại chặt chẽ giữa con người với tự nhiên; từ đó xây dựng đạo đức sinh thái mới, chuyển hóa ý thức đạo đức sinh thái thành hành vi đạo đức sinh thái và thực hiện một cách tự giác trong cộng đồng, hướng tới thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. *Hai là*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. *Ba là*, kết hợp sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy với sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ

chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường và xây dựng đạo đức sinh thái. *Bốn là*, tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường sinh thái cũng như hoạt động xử lý các sự cố ô nhiễm môi trường. *Năm là*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong xây dựng đạo đức sinh thái và bảo vệ môi trường sống trên trái đất.

Tác giả Trần Thị Ngọc Thúy có bài: “*Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” đăng trong tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2022. Bài viết cho rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nêu cao tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sinh thái và Người cũng là tấm gương mẫu mực, sáng ngời về đạo đức môi trường để mỗi người Việt Nam nói chung và các thế hệ sinh viên nói riêng học tập, noi theo. Do đó, cùng với việc truyền thụ, hình thành và nâng cao năng lực tư duy sáng tạo, trình độ chuyên môn, sinh viên Việt Nam rất cần có những kiến thức về đạo đức sinh thái. Học tập ở giảng đường đại học, cao đẳng, ngoài việc được trang bị những kiến thức chuyên môn, kiến thức về môi trường, bảo vệ môi trường thì việc giáo dục đạo đức sinh thái theo tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ giúp sinh viên có tri thức, kỹ năng, thái độ tốt đối với môi trường sống. Từ đó, tác giả nêu lên các hình thức giáo dục để nâng cao nhận thức, ý thức đạo đức sinh thái trong ứng xử với môi trường: Thứ nhất, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động xã hội, ngoại khóa, tham quan thực tế... Thứ hai, trong các hoạt động của đoàn thanh niên, Hội sinh viên cần hướng tới giáo dục cho sinh viên các vấn đề văn hóa, xã hội, đạo đức, lý tưởng, trong đó có nội dung học và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường sinh thái. Thứ ba, trong giảng dạy, giảng viên cần giới thiệu, lồng ghép những vấn đề căn bản về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường. Thứ tư, bên cạnh việc đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền để sinh viên thấy được vai trò to lớn của mình trong việc bảo vệ môi trường, cần thường xuyên tuyên truyền

nhân rộng tấm gương đạo đức sinh thái, đấu tranh với các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức sinh thái.

1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra đề tài cần tập trung giải quyết

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu các công trình liên quan đến giáo dục đạo đức, giáo dục đạo đức sinh thái, tác giả nhận thấy những công trình nghiên cứu đã đạt được những giá trị sau:

Thứ nhất, các công trình khoa học đã nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho một đối tượng cụ thể, đáng chú ý là có những công trình đã nghiên cứu sâu sắc về vấn đề giáo dục đạo đức cho thanh niên và đặc biệt là sinh viên, trong bối cảnh nước ta đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, có những công trình khoa học đã đi sâu nghiên cứu về vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu trước đó đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, giáo dục đạo đức sinh thái trong các cấp học, một số trường học hay một đối tượng người học cụ thể.

Tuy nhiên, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề vừa có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn cấp thiết, đáp ứng chuẩn đầu ra trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của Nhà trường góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng đề ra trong nghị quyết Đại hội XIII: “Quản lý, khai thác,

sử dụng hợp lý, tiết kiệm hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu đảm bảo chất lượng môi trường sống; bảo vệ đa dạng sinh học, hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế thân thiện với môi trường” [7; tr.116, 117]. Những công trình nêu trên là nguồn tài liệu quý giá giúp cho tác giả kế thừa thực hiện trong nghiên cứu đề tài của mình và đó sẽ là những hướng nghiên cứu của đề tài, cụ thể là những vấn đề sau:

Một là, làm rõ một số vấn đề lý luận về giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Hai là, đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG II

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Nghiên cứu giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Về không gian: Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Về thời gian: Tác giả nghiên cứu vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội từ 2020 – nay. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hệ thống và đạt được mục đích nghiên cứu, đề tài có đề cập đến thời gian trước và sau giai đoạn trên.

2.3. Cách tiếp cận

Tiếp cận, giải quyết vấn đề trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Trên cơ sở của cách tiếp cận liên ngành để làm sáng tỏ đạo đức sinh thái và vận dụng trong việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; phương pháp luận và phương pháp Hồ Chí Minh học

để làm rõ một số khái niệm liên quan đến đề tài, nội dung giáo dục đạo đức sinh thái.

Ngoài ra, tác giả còn kết hợp với một số phương pháp: Phương pháp logic - lịch sử, phương pháp hệ thống, phương pháp thống kê - so sánh... để nghiên cứu tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến nội dung đề tài, một số khái niệm liên quan đến đề tài, đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Phương pháp phân tích – tổng hợp: sử dụng phương pháp này nhằm phân tích nội dung giáo dục đạo đức sinh thái, cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó rút ra những vấn đề đã được nghiên cứu và những vấn đề tác giả cần tiếp tục nghiên cứu.

Phương pháp logic - lịch sử: Được sử dụng trong quá trình nghiên cứu các quan điểm giáo dục đạo đức sinh thái, phân tích, luận giải vai trò, nội dung, cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Phương pháp thống kê, so sánh: Để hệ thống hóa, khái quát thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép

trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Phương pháp thu thập thông tin: Được sử dụng gồm phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học để thu thập, phân tích các tư liệu, tài liệu liên quan, khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hiện nay.

Hoạt động thu thập dữ liệu được thực hiện cùng một lúc với nhiều người theo một bảng câu hỏi in sẵn, người được hỏi trả lời ý kiến của mình bằng cách đánh dấu vào các ô tương ứng theo một quy ước đã được thống nhất hoặc sẽ có một đội ngũ điều tra viên tham gia lấy ý kiến và đánh dấu câu trả lời vào phiếu hỏi. Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi sẽ giúp người nghiên cứu có được nguồn thông tin phong phú, có định hướng từ nhiều nhóm đối tượng, với số lượng điều tra lớn, trên phạm vi rộng. Các thông tin sau khi được xử lý sẽ là những dữ liệu khoa học quan trọng, đảm bảo tính chân thực, khách quan, nâng cao giá trị của công trình nghiên cứu. Trong đề tài nghiên cứu, tác giả đã đưa ra các câu hỏi có các đáp án cụ thể để đối tượng được điều tra lựa chọn các phương án trả lời một cách khách quan về thực trạng đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái để từ đó, chủ nhiệm đề tài có thể nghiên cứu, đánh giá được thực trạng của việc giáo dục đạo đức sinh thái ở Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, trên cơ sở đó đánh giá được các ưu, hạn chế, đồng thời chỉ ra được các nguyên nhân của các hạn chế trong quá trình giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG III
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI LÒNG GHÉP TRONG GIẢNG DẠY
HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

3.1.1. Quan niệm về đạo đức

Trong đời sống xã hội, đòi hỏi tất yếu mỗi người phải ý thức được ý nghĩa, mục đích hoạt động của mình trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Những hoạt động đó bao giờ cũng có sự chi phối của những quan hệ giữa các cá nhân, cá nhân và xã hội. Những mối quan hệ đó quy định giới hạn nhất định nhằm đảm bảo lợi ích của cộng đồng và xã hội. Những quy định này tự giác tạo thành động lực cho phát triển xã hội. Đó là các quy tắc, chuẩn mực hoàn toàn tự giác trong hành động của mỗi cá nhân trong tất cả các quan hệ xã hội. Nói cách khác, đó chính là đạo đức của con người trong xã hội. Đạo đức bao gồm: Ý thức đạo đức, hành vi đạo đức và quan hệ đạo đức.

Ý thức đạo đức là những quan niệm của con người về những hiện tượng xã hội như: thiện, ác, tốt, xấu, lương tâm, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng... Hành vi đạo đức là biểu hiện ra ngoài của đạo đức con người; là sự ứng xử của con người trong các quan hệ xã hội thông qua các hành vi như: thái độ, cử chỉ, tác phong, ánh mắt, nụ cười, lời nói... Quan hệ đạo đức là những quan hệ có nội dung đề cập đến trách nhiệm và bổn phận.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, đạo đức được hình thành và phát triển trong quá trình con người hoạt động, lao động sản xuất, từ những quan hệ giữa con người với con người trong quá trình hoạt động. Sự hình thành những phẩm chất đạo đức của con người gắn với tình cảm gia đình, với ý thức cộng đồng, giai cấp, dân tộc và nhân loại. Trong tác phẩm “Chống Duyrinh”,

Ăngghen viết: “Xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế xã hội lúc bấy giờ” [4; tr.137].

Theo Đại từ điển Tiếng Việt: “Đạo đức là những tiêu chuẩn, những nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định những hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội” [30; tr.101]. Như vậy, các khái niệm về đạo đức đều phản ánh mối quan hệ tương trợ của con người một cách trực tiếp hay gián tiếp nhằm mang lại những lợi ích cho con người và cho xã hội trên cơ sở những chuẩn mực, những quy tắc định hướng điều chỉnh hành vi.

Theo giáo trình Đạo đức học: “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong mối quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội” [17; tr.8].

Như vậy, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh hiện thực đời sống đạo đức xã hội, là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người, là một hệ thống các giá trị trong xã hội.

3.1.2. Quan niệm về đạo đức sinh thái

Đạo đức sinh thái còn được gọi là đạo đức môi trường hay đạo đức môi sinh. Sở dĩ gọi là đạo đức sinh thái bởi vì căn cứ vào thuật ngữ “sinh thái” theo tiếng Hy Lạp là “oikos” có nghĩa là nhà ở, nơi cư trú, sinh sống của các sinh thể, kể từ những sinh vật nhỏ bé nhất cho đến con người. Còn theo cách hiểu hiện đại, sinh thái là lĩnh vực của các mối quan hệ qua lại, tác động lẫn nhau giữa cơ thể sống và môi trường xung quanh chúng, cụ thể là mối quan hệ qua lại, tác động lẫn nhau giữa con người - xã hội loài người và toàn bộ sinh quyển. Cũng như đạo đức xã hội, đạo đức sinh thái bao gồm một hệ thống những quan điểm, quan niệm, tư tưởng, tình cảm, những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực... quy định, điều chỉnh hành vi của con người trong quá trình biến đổi và cải tạo

tự nhiên nhằm phục vụ cho sự sống của con người, sự tồn tại và phát triển không ngừng của xã hội, trong những điều kiện sinh thái – xã hội nhất định. Đạo đức sinh thái là một dạng thức đặc biệt của đạo đức xã hội.

Đạo đức sinh thái được hình thành trong quá trình con người quan hệ và tác động lên tự nhiên nhằm khai thác ở đó những nguồn vật chất, năng lượng, thông tin cần cho sự sống của con người, sự tồn tại và phát triển của xã hội. Đạo đức sinh thái mang tính lịch sử cụ thể, phụ thuộc vào trình độ phát triển của xã hội.

Từ thời cổ đại, trong triết học phương Đông đã đưa ra quan niệm về đạo đức không chỉ trong mối quan hệ giữa con người với con người mà còn cả trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, được thể hiện trong quan niệm Thiên - địa - nhân hài hòa. Theo đó, con người là một “tiểu thiên địa”, là hình ảnh thu nhỏ của vũ trụ. Quan niệm này có ý nghĩa không chỉ về mặt thế giới quan mà còn có ý nghĩa về mặt nhân sinh quan. Bởi với quan niệm con người là một tiểu vũ trụ, cho nên con người cần phải tạo dựng nên mối quan hệ hòa hợp, cân bằng với tự nhiên. Trong đó, đáng chú ý nhất là quan điểm của Lão Tử về “Đạo pháp tự nhiên”, đây là quan điểm tinh túy nhất trong tư tưởng triết học của ông, khuyên con người phải tuân theo và nương theo những qui luật tự nhiên, không nên làm ngược lại theo ý chủ quan của mình.

Trong tư tưởng triết học Phật giáo đã chỉ ra chân lí của sự sống, muôn loài trong thế giới này đều có quan hệ với nhau, sự sinh tồn của loài này là điều kiện tồn tại của loài kia và ngược lại, sự chấm dứt sự sống của một loài sẽ kéo theo sự diệt vong của loài khác, có cái này sẽ có cái kia, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt.

Đến thời đại của C.Mác và Ăngghen, trong tác phẩm *Bản thảo Kinh tế - Triết học* C.Mác đã đưa ra luận giải của mình rằng, giữa con người, xã hội và tự nhiên nằm trong một chỉnh thể thống nhất, trong đó giới tự nhiên là nguồn gốc sinh thành và quyết định hoạt động của con người. Chính vì vậy, nếu con người

hủy hoại tự nhiên, phá vỡ mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên cũng đồng nghĩa với sự phá hoại bản thân con người. Theo C. Mác và Ph.Ăngghen, con người khi sống phải có quan hệ song trùng, có nghĩa là để tồn tại và phát triển con người không chỉ thiết lập mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên, mà còn phải thiết lập mối quan hệ giữa con người với nhau. Trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, cần tạo nên sự phát triển hài hòa, bền vững cho cả con người và giới tự nhiên - đó chính là quan hệ đạo đức sinh thái. Xuất phát từ tính tất yếu của sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lịch sử nhân loại mà trước hết là ở phương tây, phương thức sản xuất tư bản ra đời và phát triển. Để thu lợi nhuận cao trong thời gian ngắn nhất thì các nhà tư bản đã đặt ra mục tiêu và thực hiện bằng mọi giá, phải khai thác thật nhanh nguồn tài nguyên bằng những thành tựu của khoa học - kỹ thuật. Do đó, kinh tế thế giới phát triển nhưng đồng thời môi trường tự nhiên đã bị tàn phá vô cùng nặng nề, hệ lụy của nó cho đến ngày nay vẫn là một thách thức không nhỏ đối với sự tồn tại và phát triển của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới. Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu trở thành những vấn đề lớn của toàn nhân loại. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó, do đó buộc chúng ta phải xem xét cách ứng xử của con người với môi trường tự nhiên, để ngăn chặn nguy cơ hủy hoại môi trường tự nhiên, đồng nghĩa với việc ngăn chặn con người đang gián tiếp hủy hoại cuộc sống của chính mình. Việc ứng xử với môi trường tự nhiên một cách có đạo đức là một đòi hỏi tất yếu của thời đại ngày nay. Từ đó, khái niệm đạo đức sinh thái đã được ra đời từ những công trình nghiên cứu khoa học ở trong nước và ngoài nước. Trong đó, tác giả Vũ Trọng Dung cho rằng: “Đạo đức sinh thái bao gồm một hệ thống những quan điểm, quan niệm, tư tưởng, tình cảm, những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực... quy định, điều chỉnh hành vi của con người trong quá trình biến đổi và cải tạo tự nhiên nhằm phục vụ cho sự sống của con người, sự tồn tại và phát triển của xã hội trong những điều kiện sinh thái còn có những nét đặc thù riêng” [9; tr.77].

Có thể nói một cách khái quát: Đạo đức sinh thái là hệ thống những quan điểm, quan niệm, tư tưởng, tình cảm, những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực dùng để điều chỉnh và đánh giá hành vi ứng xử của con người trong quá trình cải tạo, biến đổi tự nhiên nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người, sự phát triển bền vững của xã hội và của cả tự nhiên.

3.1.3. Quan niệm về giáo dục đạo đức sinh thái

Giáo dục là một quá trình tác động có định hướng của các chủ thể đến đối tượng giáo dục, nhằm đạt được mục đích nhất định, đó là hình thành và phát triển về năng lực và phẩm chất của người học. Giáo dục, trong mọi thời đại, đều bao gồm cả giáo dục tri thức và đạo đức. Nói cách khác, trong giáo dục đào tạo, giáo dục đạo đức luôn có một tầm quan trọng đặc biệt trong việc hình thành và phát triển nhân cách mỗi con người. Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: Giáo dục là “Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [29; tr.394].

Theo tác giả Hà Thế Ngữ, giáo dục là quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người [20, tr.32].

Thực chất của hoạt động giáo dục đạo đức là quá trình nhằm hình thành nhận thức, tình cảm, thái độ đúng đắn, rèn luyện để trở thành những thói quen thực hiện hành vi trong cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội ở người học. Đạo đức sinh thái là một bộ phận đặc thù của đạo đức con người trong xã hội hiện đại. Trong một nghiên cứu của mình, tác giả Đỗ Huy đã quan niệm: Giáo dục đạo đức sinh thái là “nhằm thống nhất những quan niệm về thái độ nhân văn của con người với tự nhiên trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa mới” [13; tr.43]. Do đó có thể quan niệm: *Giáo dục đạo đức sinh thái là tổng hợp các biện pháp tác động tới người học nhằm truyền đạt*

cho họ tri thức, tình cảm và những chuẩn mực đạo đức sinh thái, đồng thời giáo dục, rèn luyện kỹ năng thực hiện những hành vi đạo đức sinh thái để từ đó người học có thái độ tự giác thực hiện những hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức sinh thái trong mối quan hệ với tự nhiên [18; tr.20].

Như vậy, cũng như mọi hình thức giáo dục khác, giáo dục đạo đức sinh thái là một quá trình giáo dục tổng hợp, có sự thống nhất giữa giáo dục và tự giáo dục với những hình thức, biện pháp giáo dục thích hợp nhằm trang bị cho mỗi sinh viên khả năng chủ động, tích cực, tự giác tham gia vào hoạt động cải thiện và bảo vệ môi trường tự nhiên, góp phần hoàn thiện nhân cách sinh viên. Thông qua giáo dục đạo đức sinh thái giúp sinh viên nhận thức đúng đắn những yêu cầu, chuẩn mực, trách nhiệm, nghĩa vụ và giá trị đạo đức sinh thái, làm giàu thêm tình cảm, ý chí đạo đức sinh thái, nâng cao khả năng tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức sinh thái, hình thành hành vi tự nguyện, tự giác trong ứng xử với tự nhiên, góp phần nâng cao chất lượng sinh viên đáp ứng tốt những yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đặt ra.

3.2. Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái

Giáo dục ý thức đạo đức sinh thái là một lĩnh vực thuộc quan hệ biện chứng giữa tự nhiên - con người và xã hội. Có thể coi ý thức sinh thái là “sự nhận thức một cách tự giác của con người về mối quan hệ giữa con người, xã hội, tự nhiên và các phương thức điều khiển một cách có ý thức các mối quan hệ đó nhằm tạo ra sự hài hòa thật sự giữa xã hội và tự nhiên, tạo những điều kiện phát triển lâu bền cho xã hội”[26; tr.25]. Giáo dục ý thức đạo đức sinh thái nhằm giúp sinh viên ý thức được về chân, thiện, mỹ và sẽ thực hành lối sống ứng xử có văn hóa đối với tự nhiên. Theo quan điểm của Triết học Mác – Lênin cấu trúc của ý thức gồm: Tri thức, tình cảm, niềm tin và ý chí. Do đó, trong giáo dục ý thức đạo đức sinh thái trước hết phải giáo dục tri thức đạo đức

sinh thái, giáo dục tình cảm đạo đức sinh thái, giáo dục niềm tin và ý chí đạo đức sinh thái. Trong đó, giáo dục tri thức đạo đức sinh thái là yếu tố cốt lõi.

Chuẩn mực đạo đức sinh thái là những nguyên tắc, quy tắc quy định về phương thức ứng xử của con người đối với tự nhiên. Chuẩn mực này thường được coi là một giá trị chi phối rộng rãi và được tuân theo một cách phổ biến. Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức sinh thái vừa dựa vào sự tự nguyện, sự tự ý thức của con người; đồng thời, cũng cần phải áp đặt, trừng phạt đối với người có hành vi vi phạm đến các chuẩn mực đó dưới nhiều hình thức, mức độ nặng nhẹ khác nhau, tùy thuộc vào mức độ nguy hiểm của hành vi đó để lại cho môi trường và con người. Chuẩn mực đạo đức sinh thái là các tiêu chuẩn giá trị đạo đức sinh thái phù hợp với yêu cầu của xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, tạo nên những tính cách tốt đẹp của mỗi con người và cộng đồng. Do đó, nó được đánh giá và thừa nhận bởi con người, từ đó khái quát thành những khuôn mẫu về đạo đức sinh thái để mỗi người dựa vào đó để tự xem xét, đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về đạo đức sinh thái. Cũng như chuẩn mực đạo đức nói chung, chuẩn mực đạo đức sinh thái có những hình thức biểu hiện và cấp độ biểu hiện phong phú, đa dạng. Bởi vậy, việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên, xây dựng một hệ chuẩn mực đạo đức sinh thái đối với sinh viên là rất cần thiết. Có thể rút ra một số chuẩn mực đạo đức sinh thái cơ bản đối với sinh viên như sau:

Thứ nhất, tiết kiệm trong tiêu dùng, tự giác tuân thủ yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các hoạt động tiêu dùng. Mỗi sinh viên cần có phương thức tiêu dùng hợp lý nhằm đem lại hiệu quả cao trong việc bảo vệ môi trường sinh thái. Để sinh viên tự giác, tự nguyện tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động tiêu dùng, cần phải giáo dục nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ văn hóa sinh thái cho các em, trang bị những kiến thức cần thiết để sinh viên có thể lựa chọn các sản phẩm hợp vệ sinh,

an toàn đối với sức khỏe của mình, phải xây dựng văn hóa tiêu dùng văn minh, mang đậm bản sắc dân tộc, hài hòa và thân thiện với thiên nhiên.

Thứ hai, tôn trọng bảo vệ sự sống và tính đa dạng sinh học. Đây là một chuẩn mực đạo đức sinh thái cần thiết đối với sinh viên. Bởi lẽ, đa dạng sinh học có vai trò to lớn có thể thay thế được đối với sự tồn tại, phát triển của sinh vật và con người. Đa dạng sinh học không những cung cấp trực tiếp các phúc lợi cho xã hội như lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, thuốc chữa bệnh mà còn có giá trị đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ sinh học, trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, y tế... Bởi vậy, cần giáo dục cho sinh viên nhận thức rõ tầm quan trọng của đa dạng sinh học để họ có những hành động cụ thể, thiết thực nhằm bảo vệ cấu trúc, chức năng và tính đa dạng của những hệ thống thiên nhiên của trái đất.

Thứ ba, thực hành nếp sống văn hóa sinh thái trong ứng xử với thiên nhiên. Đây là một chuẩn mực đạo đức sinh thái cơ bản đối với sinh viên. Bởi lẽ, nếp sống văn hóa sinh thái được hiểu là “tình yêu đối với thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên, luôn tôn tạo và bảo vệ vẻ đẹp, sự trong sạch của thiên nhiên được thể hiện từ nhận thức, lối tư duy đến hành vi ứng xử của con người” [2; tr.166]. Vì vậy, khi sinh viên thực hiện tốt nếp sống văn hóa sinh thái, họ sẽ tự nguyện, tự giác giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

Thứ tư, tích cực tuyên truyền, giáo dục và huy động mọi lực lượng xã hội cùng tham gia bảo vệ môi trường. Để tăng cường công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho nhân dân, ngoài việc Nhà nước ban hành các chính sách pháp luật về môi trường thì việc giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường có vai trò vô cùng quan trọng.

Giáo dục chuẩn mực đạo đức sinh thái chiếm một vai trò quan trọng trong giáo dục đạo đức sinh thái. Bởi vì, chuẩn mực đạo đức sinh thái là thể hiện rõ nhất, cụ thể nhất những yêu cầu đối với người học trong việc

bảo vệ tự nhiên nhằm đảm bảo sự phát triển của xã hội và cuộc sống của con người. Chuẩn mực đạo đức sinh thái chỉ ra cho người học biết làm gì và không nên làm gì trong ứng xử với tự nhiên, bảo vệ và tái tạo tự nhiên. Do đó, giáo dục người học nhận thức sâu sắc về các chuẩn mực đạo đức sinh thái, để họ tự đánh giá được hành vi của mình có phù hợp chuẩn mực đạo đức sinh thái hay không.

Từ ý thức đạo đức sinh thái, như quan niệm, tư tưởng, tình cảm của con người đối với tự nhiên, đến hành vi đạo đức sinh thái của con người đều phải nhằm mục đích bảo vệ tính chính thể, toàn vẹn của hệ thống “tự nhiên - con người - xã hội”, bảo đảm sự sống và sự phát triển lành mạnh của cả xã hội và tự nhiên. Ý thức và chuẩn mực đạo đức sinh thái là tiền đề hình thành động cơ của hành động đạo đức sinh thái. Tuy nhiên, suy đến cùng thì mục tiêu của giáo dục đạo đức sinh thái là hình thành ý thức tự giác của con người thực hiện mọi hành vi đạo đức sinh thái trong cuộc sống hàng ngày. Hành vi đạo đức sinh thái là những hành động tự giác được thúc đẩy bởi động cơ bên trong của con người có ý nghĩa là thực hành tri thức và chuẩn mực đạo đức sinh thái. Đó là những hành động có mục đích vì cuộc sống của con người, sự phát triển của xã hội, đồng thời phải bảo vệ, tái tạo tự nhiên. Từ đó, người học hình thành một cách tự giác thói quen thực hiện hành vi đạo đức sinh thái, khi họ không thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức đạo đức sinh thái thì lương tâm sẽ cắn dút, nảy sinh sự tự trừng phạt bản thân mình. Đây chính là bức tường thép ngăn chặn những hành vi trái với chuẩn mực đạo đức sinh thái của mỗi người.

Có thể nói, các chuẩn mực đạo đức sinh thái nói trên làm cơ sở cho sinh viên tự điều chỉnh hành vi đạo đức của mình trong quan hệ với tự nhiên. Khi xem xét một hành vi nào đó của sinh viên có đạo đức hay không có đạo đức trong hoạt động ứng xử với giới tự nhiên, trước hết phải căn cứ vào các chuẩn mực đạo đức sinh thái, đồng thời cũng cần phải căn cứ vào những điều kiện cụ thể khi sinh viên thực hiện hành vi đó. Giáo dục đạo đức sinh thái

nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức sau, rộng về phát triển bền vững, giúp cho các em nhận thức được một cách sâu sắc rằng, con người chỉ tồn tại chừng nào nó tồn tại như là một bộ phận của giới tự nhiên - một bộ phận có khả năng thể hiện thái độ tích cực giữa nó với tự nhiên. Để từ đó, sinh viên nhìn lại các hành vi của mình đối với môi trường tự nhiên, không chỉ bằng khối óc thông minh, mà còn bằng cả tình cảm với môi trường tự nhiên. Phải biết đối mặt với những “vật chất” vừa nhìn thấy được, vừa không nhìn thấy được của môi trường tự nhiên để tìm ra biện pháp, cách thức, lối sống thích hợp, hài hòa giữa con người và tự nhiên, đảm bảo phát triển bền vững.

3.3. Cơ sở khoa học của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Thứ nhất, xuất phát từ chủ trương, đường lối của Đảng và nhu cầu thực tiễn của việc giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong các môn học

Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước là chủ trương, quan điểm xuyên suốt của Đảng. Trong công cuộc đổi mới, cùng với tiến trình mở cửa, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngay từ sớm, Việt Nam đã chú trọng bảo vệ môi trường, xác định là vấn đề có ý nghĩa quan trọng của đất nước. Đại hội XIII của Đảng xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường là nội dung quan trọng trong quá trình phát triển đất nước nhanh, bền vững trong thời gian tới. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định quan điểm phát triển kinh tế luôn gắn kết với bảo vệ môi trường trong từng bước và từng chính sách phát triển, bảo vệ môi trường ở một số lĩnh vực, nội dung cụ thể, như bảo vệ môi trường ở nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường... Mục tiêu Đại hội XIII của Đảng đề ra là:

“Đến năm 2030, cơ bản đạt các mục tiêu phát triển bền vững về tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” [7; tr.276].

Hiện nay, ở Việt Nam việc lồng ghép trong các môn học để giáo dục đạo đức sinh thái cho học sinh, sinh viên là một yêu cầu cấp bách, đã được quan tâm và triển khai ở các cấp học. Lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái vào nhà trường nhằm thực hiện chính sách và chương trình hành động Quốc gia về tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường. Đồng thời đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đảm bảo sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước để bảo vệ và phát triển môi trường bền vững. Bảo vệ môi trường phát triển bền vững là chiến lược sống còn của nhân loại trong thế kỉ XXI.

Lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái vào giảng dạy các môn học ở nhà trường nhằm nâng cao nhận thức, thái độ, kĩ năng, hành động bảo vệ và phát triển môi trường bền vững không chỉ cho hiện tại mà cho cả tương lai. Mỗi hành động của học sinh, sinh viên vì môi trường, về môi trường và trong môi trường sẽ góp phần cải thiện môi trường sống ở gia đình, làng quê, khu phố...

Mặt khác, việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái vào giảng dạy còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác dạy học và giáo dục của nhà trường. Môi trường sống vừa là phương tiện giáo dục, vừa là môi trường cần thiết để giáo dục và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh, sinh viên, là điều kiện đảm bảo cho loài người một tương lai tươi sáng.

Ở bậc đại học, việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên đang trở thành một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên và quan trọng. Từ mục tiêu đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học mà cần phải lựa chọn những phương thức hiệu quả nhất trong công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên. Nghiên cứu, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy các môn ở các trường đại học ở Việt Nam nói chung, trường Đại học Tài nguyên và Môi

trường Hà Nội nói riêng - là cơ sở trọng điểm trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực tài nguyên và môi trường là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, các môn học trong chương trình đào tạo đều nhằm đóng góp đạt chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo.

- Thứ hai, xuất phát từ vai trò của sinh viên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Thanh niên là lực lượng xã hội đặc biệt, là tương lai của dân tộc, của đất nước. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta có thành công hay không phần lớn chính là do lực lượng này quyết định. Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, thanh niên, sinh viên cũng là lực lượng xã hội quan trọng, một trong những nhân tố quyết định tương lai, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Kế thừa những giá trị của Chủ nghĩa Mác – Lênin, trong quá trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Người khẳng định niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ, là lớp người “xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội” và khẳng định, thanh niên trong đó có sinh viên là lực lượng cách mạng hùng hậu, bộ phận quan trọng của dân tộc, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh.

Đảng ta đã xác định vai trò của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc: “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội” [6; tr.34]. Trong lực lượng thanh niên hiện nay, thì sinh viên một bộ phận tinh túy, quan trọng, là nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, đóng vai trò then chốt phát triển đất nước trong bối cảnh xây dựng và phát triển nền kinh tế xanh, là một bộ phận thanh niên có học vấn cao, sẽ là lực lượng lao động trí tuệ của đất

nước, là những trí thức tương lai. Do đó, sinh viên là lực lượng quan trọng, giữ vai trò đặc lực để thực hiện thành công một trong những mục tiêu cụ thể của Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 ở Việt Nam: “Xanh hóa các ngành kinh tế, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững [22; tr.27]. Do vậy, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nói riêng là một yêu cầu cấp thiết ở Việt Nam hiện nay.

- Thứ ba, xuất phát từ chức năng của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương giáo dục đại học ở Việt Nam.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những môn khoa học trong nền tảng lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, là môn học cơ bản của các môn Lý luận Chính trị chiếm 11,81% (2/11 tín chỉ) trong chương trình các môn Lý luận chính trị ở bậc giáo dục đại học. Đối tượng của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là bản thân hệ thống các quan điểm, lý luận được thể hiện trong toàn bộ di sản của Người mà còn là quá trình vận động, hiện thực hóa các quan điểm, lý luận đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đại hội lần thứ XII (2016) của Đảng nhấn mạnh: Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) đã cụ thể hóa chủ trương trên và yêu cầu: Tiếp tục chỉ đạo biên soạn chương trình, giáo trình về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, bảo đảm phù hợp với từng cấp học, bậc học và với yêu cầu giáo dục, đào tạo. Nghị quyết Đại hội XIII (2021) của Đảng cũng khẳng định: Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng và nhân dân Việt Nam trên con đường thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thông qua việc làm rõ và truyền thụ nội dung hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đời sống cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta. Nghiên cứu, học tập và làm theo Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học có vai trò quan trọng trong hình thành, củng cố nền tảng tư tưởng cho đội ngũ cán bộ tương lai của Đảng và Nhà nước. Từ học môn này, nhiều sinh viên đã cố gắng phấn đấu toàn diện cả về học tập, tu dưỡng đạo đức để trở thành đoàn viên ưu tú, cảm tình đảng và đảng viên. Đối với sinh viên, đội ngũ trí thức tương lai của nước nhà, việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập vào đời sống toàn cầu, phát triển bền vững đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng lấy con người làm trung tâm cho sự phát triển, phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường. Người không tập trung nhiều vào nghiên cứu lý luận về môi trường, mà Người cho rằng, để phát triển xã hội, xây dựng một cuộc sống thực sự tốt đẹp và hạnh phúc cho nhân dân, một mặt, con người phải đấu tranh nhằm cải tạo xã hội; mặt khác, đấu tranh để cải biến tự nhiên vì lợi ích của mình.

Theo Hồ Chí Minh, môi trường có một vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống cũng như trong việc xây dựng, phát triển đất nước như đất, nước, không khí, khoáng sản, rừng..., khi những thứ này thiếu hụt sẽ đe dọa đến sự sống còn và phát triển của con người. Người cho rằng: “Rừng vàng vì rừng có nhiều gỗ và lâm sản có thể đổi lấy nhiều máy móc, hàng hóa...; núi

bạc vì núi non có nhiều quặng có thể xây dựng công nghiệp để phát triển kinh tế” [16; tr.230].

Hồ Chí Minh không chỉ thấy được vai trò quan trọng của tự nhiên đó là mang lại cho con người những của cải quý giá, mà Người còn thấy được những tác hại mà môi trường gây ra cho con người đó là: hạn hán, lũ lụt, động đất và hậu quả của nó gây ra thật khó lường. Nếu môi trường, cơ sở tồn tại của con người bị phá hủy thì không những sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Bảo vệ môi trường chính là một trong những điều kiện quan trọng cho sự phát triển bền vững. Đồng thời, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Đảng ta là phải làm nhiều việc, trong đó làm cả việc bảo vệ tài nguyên môi trường. Cụ thể hơn đó là: Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho đất và nước điều hòa với nhau để nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng Chủ nghĩa xã hội [16; tr.238].

Sự quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, chủ trương sống hài hoà với thiên nhiên, con người và đất nước đã thể hiện tầm nhìn, nhận thức sâu sắc của Hồ Chí Minh đối với thế giới tự nhiên. Khẳng định vai trò vô cùng to lớn của môi trường tự nhiên đối với con người trong sinh hoạt và sản xuất, Hồ Chí Minh còn nhìn thấy vai trò của bảo vệ môi trường tự nhiên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người cho rằng, môi trường tự nhiên là vô giá nhưng không là vô tận nên con người cần phải tôn trọng tự nhiên, khai thác hợp lý, có quy hoạch đi đôi với tái tạo và bảo vệ môi trường tự nhiên để đem lại cuộc sống tốt đẹp cho chính con người.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân, làm cho đồng bào hiểu rõ tầm quan trọng và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường tự nhiên” [14; tr.68]. Để làm cho mọi người dân hiểu hết được tác hại của việc xâm hại đến môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống thì biện pháp quan trọng đó là tăng cường giáo dục, thuyết phục, làm cho già, trẻ, gái trai ai cũng hiểu và tích

cực tham gia bảo vệ môi trường một cách hiệu quả. Phải coi công tác bảo vệ môi trường là việc của toàn dân, huy động sức dân, chỉ có lòng tin và sức mạnh của nhân dân thì sự nghiệp đó mới thành công.

Đồng thời, sử dụng phương pháp giáo dục thuyết phục kết hợp với kỷ luật cũng được Hồ Chí Minh đưa ra và xem đó là biện pháp quan trọng để bảo vệ môi trường. Người rất coi trọng việc làm gương để người dân làm theo. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh là một tấm gương điển hình của một con người có nếp sống giản dị, gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh. Để khuyến khích nhân dân có ý thức hơn nữa và có những hành động thiết thực bảo vệ môi trường, Hồ Chí Minh chủ trương phát động các phong trào thi đua bởi Người cho rằng: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất” [15; tr.407]. Các phong trào bảo vệ môi trường không chỉ dừng lại ở hình thức mà phải chú trọng thực hiện có hiệu quả, có chất lượng thông qua các phong trào thi đua, mọi người dân, từ già đến trẻ, gái đến trai, mọi cấp, mọi ngành đều hiểu và tích cực tham gia. Bởi vì, đó là công việc không phải của riêng một cá nhân, một tổ chức nào mà là công việc, nhiệm vụ của toàn xã hội và toàn nhân loại.

Người đã khởi xướng phong trào “Tết trồng cây”, “Vệ sinh yêu nước” và được nhân dân cả nước nhiệt tình hưởng ứng tạo thành một phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp. Hồ Chí Minh cho rằng, đây là một cuộc thi đua dài hạn nhưng nhẹ nhàng mà tất cả mọi người từ các cụ phụ lão đến các em nhi đồng đều có thể hăng hái tham gia, trong đó thanh niên là lực lượng làm chủ của phong trào.

Để làm cho mọi người dân hiểu hết được tác hại của việc xâm hại đến môi trường và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống thì một trong những biện pháp quan trọng đó là thường xuyên biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời phê bình những biểu hiện không tốt trong nhận thức và hành vi xâm hại đến môi trường tự

nhiên. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng thẳng thắn phê bình, góp ý những nơi thực hiện chưa tốt trong công tác bảo vệ môi trường, phải có kế hoạch thực hiện từng bước chắc chắn thì mới đem lại hiệu quả cao.

Tuy nhiên, hiện nay, sinh viên Việt Nam nói chung, sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường nói riêng vẫn chưa thể hiện mình trong vấn đề bảo vệ môi trường chung nơi công cộng. Những hệ sinh thái cần phải được bảo tồn trong nhà trường song vẫn chưa được trân trọng do tư tưởng ỷ lại, cho rằng nhiệm vụ chăm sóc cây cối, bảo vệ môi trường không thuộc trách nhiệm của bản thân. Suy nghĩ này có lẽ ăn sâu vào một bộ phận không nhỏ các em sinh viên dẫn đến thái độ bàng quan với việc sống còn của các hệ sinh thái tự nhiên hoặc nhân tạo trong nhà trường và trong xã hội. Vì vậy, việc giáo dục ý thức, trách nhiệm để dẫn đến chuyển đổi hành vi theo hướng thân thiện với môi trường là một yêu cầu cần thiết đặt ra trong các đại học hiện nay. Thông qua việc nghiên cứu, phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường, và vận dụng các quan điểm của Người để đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay, sinh viên sẽ hiểu rõ hơn di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và giá trị lý luận, thực tiễn của quan điểm trên. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế dưới tác động của ô nhiễm môi trường hiện nay.

- Thứ tư, xuất phát từ chức năng nhiệm vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Nhiệm vụ chính trị trọng điểm của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác quản lý, thực hiện các nhiệm vụ chuyên

môn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo tiếp tục được đề ra trong nghị quyết Đại hội XIII là: “Chuyển mạnh từ quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học” [7; tr.322] và một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 mà Đảng đã chỉ rõ: “Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường” [7; tr.116, 117]. Để thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng điểm của Nhà trường, theo chủ trương của Đảng đề ra trong Đại hội XIII, đòi hỏi mỗi học phần trong chương trình giáo dục đại học của Nhà trường đều nhằm đóng góp đạt chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo. Nghiên cứu, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là một nhiệm vụ quan trọng, xuất phát từ chức năng của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Do đó, giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh trong Nhà trường bên cạnh thực hiện mục tiêu là nhằm cung cấp cho sinh viên tri thức của Tư tưởng Hồ Chí Minh và việc vận dụng tri thức đó trong cuộc sống cũng như nghề nghiệp được đào tạo thì việc quan tâm lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên là một nhiệm vụ quan trọng, đóng góp đạt chuẩn đầu ra của công tác đào tạo của Nhà trường. Như vậy, trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, đòi hỏi người giảng viên không chỉ truyền đạt những tri thức Tư tưởng Hồ Chí Minh theo chương trình, giáo trình của Bộ

Giáo dục và đào tạo mà cần nghiên cứu, lồng ghép để trang bị cho sinh viên những tri thức về đạo đức sinh thái, nhằm giúp sinh viên có những nhận thức đúng đắn, sự hiểu biết nhất định về những chuẩn mực, những nguyên tắc đạo đức, những giá trị của đạo đức sinh thái. Trên cơ sở đó, hình thành tình cảm, niềm tin và lý tưởng đạo đức sinh thái cho họ. Đây là tiền đề quan trọng, để mỗi sinh viên rèn luyện những thói quen đạo đức sinh thái phù hợp với yêu cầu của xã hội. Để những hành vi của họ trong cuộc sống và nghề nghiệp là những hành vi mang đặc trưng của đạo đức sinh thái, họ còn trở thành những tuyên truyền viên tích cực trong cộng đồng về bảo vệ tài nguyên và môi trường, không chỉ bằng lời nói mà là thông qua những hành vi ứng xử giàu tính nhân văn với tự nhiên. Hơn nữa, họ sẽ trở thành lực lượng quan trọng góp phần thực hiện thành công chủ trương của Đảng đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIII về xây dựng nền kinh tế xanh - nền kinh tế thân thiện với môi trường.

CHƯƠNG IV

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI LỒNG GHÉP TRONG GIẢNG DẠY
HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

4.1. Đặc điểm và sự cần thiết giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác quản lý, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế dưới tác động của biến đổi khí hậu. Tầm nhìn đến năm 2035 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trở thành trường đại học trọng điểm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, ngang tầm với các đại học tiên tiến trong khu vực và tiệm cận với các cơ sở đào tạo đại học uy tín quốc tế. Chính vì vậy, đào tạo sinh viên trở thành những người có đức và có tài cống hiến cho sự phát triển quốc gia được Nhà trường quan tâm hơn hết.

Sinh viên trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hiện nay đến từ nhiều vùng miền của Tổ quốc. Do điều kiện, môi trường sống khác nhau trình độ nhận thức và khả năng hiểu biết của sinh viên không tương đồng. Một số ít sinh viên có sự hiểu biết phong phú, tư duy tốt, khả năng nắm bắt vấn đề nhanh, hiểu đúng vấn đề. Còn đại đa số sinh viên, nhận thức các vấn đề mới ở mức độ hẹp, các thuật ngữ khoa học ít tiếp cận, mức độ tập trung bài giảng trên lớp chưa cao. Tuy nhiên, qua tìm hiểu thì hầu hết sinh viên khi lựa chọn theo học tại trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đều thể hiện do yêu thích ngành tài nguyên và môi trường. Đây là điều kiện thuận lợi để các em tích cực, sáng tạo trong học tập và là động lực cho các em cống hiến cho đất nước

sau khi ra trường. Đa phần các em tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tham gia giữ gìn cảnh quan, môi trường học đường, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự, các hoạt động an sinh xã hội, hưởng ứng phong trào “Phòng chống tác hại của rác thải nhựa”...

Thực hiện chủ trương của Đảng về bảo vệ tài nguyên, môi trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã quan tâm đến công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho sinh viên, như đã giao cho Khoa Môi trường triển khai thực hiện đề án: Truyền thông về pháp luật bảo vệ môi trường cho sinh viên Khoa Môi trường; Quan tâm đến công tác giữ vệ sinh môi trường trong trong các cơ sở của Nhà trường, đưa việc đánh giá giữ vệ sinh lớp học vào đánh giá, bình xét thi đua của các lớp, các chi đoàn; Đoàn thanh niên tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung “Tuổi trẻ Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong lĩnh vực sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường”. Nổi bật, ngày 19 tháng 11 năm 2019, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã tổ chức Lễ phát động Chiến dịch “Nói không với chất thải nhựa dùng một lần” nhằm kêu gọi toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên và học viên hãy thay đổi hành vi, thói quen sử dụng túi ni lông, sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần, để góp phần đẩy lùi nạn “Ô nhiễm trắng”, trả lại màu xanh cho môi trường. Tiếp đến là dự án “Sân trường xanh” bằng nguồn vốn xã hội hóa, đã được toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên, học viên, phụ huynh và các nhà tài trợ hưởng ứng. Qua đó, ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường của sinh viên có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, ở lứa tuổi này, sinh viên nhà trường vẫn chưa đạt sự chín muồi trong tâm lý và nhận thức. Nhiều em vẫn chưa thể hiện mình trong vấn đề bảo vệ môi trường chung nơi công cộng, vẫn còn thói quen sử dụng chất

thải nhựa dùng một lần, khó phân hủy. Sự hiểu biết của một bộ phận sinh viên các khoa không chuyên ngành môi trường về bảo vệ tài nguyên, môi trường chưa đồng đều và thật sự sâu sắc, chưa thật sự ý thức được trách nhiệm của mình về bảo vệ tài nguyên, môi trường và ý nghĩa, giá trị của bảo vệ tài nguyên, môi trường trong đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta. Có những hệ sinh thái cần phải được bảo tồn trong nhà trường nhưng vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa được trân trọng do tư tưởng ỷ lại, cho rằng nhiệm vụ chăm sóc cây cối, bảo vệ môi trường không thuộc trách nhiệm của bản thân. Suy nghĩ này có lẽ ăn sâu vào một bộ phận không nhỏ các em sinh viên dẫn đến thái độ bàng quan với việc sống còn của các hệ sinh thái tự nhiên hoặc nhân tạo trong nhà trường và trong xã hội. Vì vậy, việc giáo dục ý thức, trách nhiệm để dẫn đến chuyển đổi hành vi theo hướng thân thiện với môi trường là một yêu cầu cần thiết đặt ra đối với sinh viên trong trường đại học Tài nguyên và Môi trường hiện nay.

4.2. Thực trạng đạo đức sinh thái của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Đạo đức sinh thái của sinh viên được thể hiện ở ba phương diện đó là nhận thức, thái độ và hành vi:

- Nhận thức của sinh viên về đạo đức sinh thái được xem xét trên hai khía cạnh là quan niệm về đạo đức sinh thái và tự cảm nhận về đạo đức sinh thái:

+ Về quan niệm đạo đức sinh thái: Qua khảo sát điều tra, cho thấy rằng đa số sinh viên được khảo sát đã có nhận thức nhất định về quan niệm của đạo đức sinh thái, như: Đạo đức sinh thái thể hiện đạo đức của con người hiện đại, với câu hỏi “Anh chị cho biết mức độ đồng tình với ý kiến: Đạo đức sinh thái thể hiện đạo đức của con người hiện đại?”, kết quả cho thấy rằng: ý kiến hoàn toàn đồng ý chiếm 35%, đồng ý chiếm 56,7% [Bảng 4.1]. Sinh viên cũng xác định được trách nhiệm của mình với giới tự nhiên và môi trường xung quanh,

trách nhiệm đó là phải trân quý và bảo vệ tự nhiên. Với câu hỏi: “Anh chị cho biết mức độ đồng tình với ý kiến: Muốn có đạo đức sinh thái thì mỗi người trước hết phải có trách nhiệm với giới tự nhiên và môi trường xung quanh?”. Kết quả thu được là có 40,3% sinh viên hoàn toàn đồng ý và 53% sinh viên đồng ý [Bảng 4.1]. Đa số sinh viên cũng nhận thức sâu sắc rằng đạo đức sinh thái thể hiện giá trị của con người trong xã hội, với câu hỏi: “Anh chị cho biết mức độ đồng tình với ý kiến: Đạo đức sinh thái thể hiện giá trị của một con người?”, đã có tới 42% sinh viên được hỏi cho rằng hoàn toàn đồng ý và 41,7% đồng ý [Bảng 4.1]. Sinh viên cũng đã cảm nhận được việc hình thành đạo đức sinh thái là điều phải được thực hiện một cách tự nguyện, tự giác ở mỗi chủ thể chứ không phải là sự ép buộc của cộng đồng, tổ chức, cơ quan, đơn vị hoặc Nhà nước, với câu hỏi “Anh chị cho biết mức độ đồng tình với ý kiến: Hình thành đạo đức sinh thái là điều phải được thực hiện một cách tự nguyện, tự giác, không ép buộc?”, có 53% sinh viên hoàn toàn đồng ý và 46,3% sinh viên đồng ý [Bảng 4.1]. Điều căn cốt là sinh viên đã nhận thức được thước đo giá trị của đạo đức sinh thái của mỗi con người, nó chính là biểu hiện năng lực xã hội của một con người. Qua câu hỏi “Anh chị cho biết mức độ đồng tình với ý kiến: Đạo đức sinh thái là biểu hiện năng lực xã hội của một con người?”, trong đó có 34% sinh viên hoàn toàn đồng ý và 46% sinh viên đồng ý. Bên cạnh đó, còn một bộ phận sinh viên chưa nhận thức sâu sắc về quan niệm đạo đức sinh thái, kết quả điều tra cho thấy rằng, tỷ lệ sinh viên không đồng ý ở các ý kiến trong bộ câu hỏi điều tra đều rất thấp.

Bảng 4.1: Kết quả điều tra về mức độ nhận thức về quan niệm đạo đức sinh thái của sinh viên

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Đạo đức sinh thái thể hiện đạo đức của con	105	35.0	170	56.7	23	7.7	2	0.7

người hiện đại								
Muốn có đạo đức sinh thái thì mỗi người trước hết phải có trách nhiệm với giới tự nhiên và môi trường xung quanh.	121	40.3	159	53.0	17	5.7	3	1.0
Đạo đức sinh thái thể hiện giá trị của một con người	126	42.0	125	41.7	48	16.0	1	0.3
Hình thành đạo đức sinh thái là điều phải được thực hiện một cách tự nguyện, tự giác, không ép buộc.	159	53.0	139	46.3	2	0.7	0	0.0
Đạo đức sinh thái là biểu hiện năng lực xã hội của một con người	102	34.0	138	46.0	52	17.3	8	2.7

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

+ Tự cảm nhận về đạo đức sinh thái: Sự cảm nhận của sinh viên về đạo đức sinh thái được biểu hiện ở việc nhận thức được nghĩa vụ, mà cốt lõi là sự nhận thức được trách nhiệm đạo đức sinh thái của sinh viên trong ứng xử với tài nguyên, môi trường. Qua khảo sát, cho thấy đa số sinh viên đã nhận thức rõ được trách nhiệm đạo đức sinh thái của mình. Với câu hỏi về ý kiến cho rằng “Việc lo lắng hay quan tâm đến những vấn đề tác động tiêu cực đến môi trường không thuộc trách nhiệm của sinh viên”, số sinh viên không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý với ý trên chiếm tỷ lệ khá cao (33,3% và 36,3%), trong khi đó số không đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm tỷ thấp hơn nhiều (16,7% và 13,7%), đa số sinh viên nhận thức được trách nhiệm của mình về bảo vệ môi trường [Bảng 4.2]. Phần lớn sinh viên đã xác định được trách nhiệm của mình trong sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, thiên nhiên của đất nước. Với câu hỏi: “Chỉ Nhà nước và các doanh nghiệp mới có trách nhiệm quan tâm đến việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hiệu quả”, số sinh viên không đồng ý chiếm tỷ lệ khá cao tới 52,3% và số sinh viên hoàn toàn

không đồng ý chiếm tỷ lệ 45%, số sinh viên hoàn toàn đồng ý chiếm tỷ lệ nhỏ 1,3 %, số đồng ý là 1,3%. Sinh viên đã cảm nhận được bản thân, mỗi thành viên trong xã hội và cả cộng đồng cần phải nỗ lực để bảo vệ môi trường, không phải chỉ đòi hỏi riêng về trách nhiệm của các doanh nghiệp, nhà sản xuất. Điều đó được thể hiện qua ý kiến “Chỉ các doanh nghiệp, nhà sản xuất mới cần nỗ lực bảo vệ môi trường” đã có tới 54% sinh viên không đồng ý và 24% sinh viên hoàn toàn không đồng ý. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên chưa xác định được bản thân cần nỗ lực góp phần bảo vệ môi trường, bởi họ cho rằng bảo vệ môi trường là trách nhiệm của các doanh nghiệp, nhà sản xuất. Bên cạnh đó, phần lớn sinh viên đã cảm nhận được trách nhiệm mình với tư cách là một cá nhân trong cộng đồng phải quan tâm góp phần giải quyết vấn đề cấp thiết đang diễn ra trong tự nhiên, đó là vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, tài nguyên có nguy cơ cạn kiệt. Điều đó được thể hiện ở tỷ lệ sinh viên được hỏi “Chỉ có nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường mới có trách nhiệm quan tâm và giải quyết những vấn đề bất cập đang diễn ra trong tự nhiên” đã có tới 51,7% sinh viên không đồng ý và 35% sinh viên hoàn toàn không đồng ý. Từ việc sinh viên cảm nhận được trách nhiệm của mình cần quan tâm giải quyết những vấn đề bất cập đang diễn ra trong tự nhiên phải bằng những hành động thiết thực nhất để đóng góp và cống hiến trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ và sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và tiết kiệm nhất, những hành động đó sẽ góp phần giữ gìn tài nguyên, thiên nhiên. Vì vậy, với ý kiến “Những đóng góp và cống hiến của sinh viên về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên rất nhỏ nên không có ý nghĩa nhiều để bảo vệ tài nguyên, môi trường”, đã có tới 50,7% sinh viên không đồng ý và 46% sinh viên hoàn toàn không đồng ý.

***Bảng 4.2:** Kết quả điều tra về mức độ cảm nhận của sinh viên về đạo đức sinh thái*

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Việc lo lắng hay quan tâm đến những vấn đề tác động tiêu cực đến môi trường không thuộc trách nhiệm của sinh viên.	41	13.7	50	16.7	100	33.3	109	36.3
Chỉ Nhà nước và các doanh nghiệp mới có trách nhiệm quan tâm đến việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hiệu quả	4	1.3	4	1.3	157	52.3	135	45.0
Chỉ các doanh nghiệp, nhà sản xuất mới cần nỗ lực bảo vệ môi trường	26	8.7	40	13.3	162	54.0	72	24.0
Chỉ có nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường mới có trách nhiệm quan tâm và giải quyết những vấn đề bất cập đang diễn ra trong tự nhiên	1	0.3	39	13.0	155	51.7	105	35.0
Những đóng góp và cống hiến của sinh viên về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên rất nhỏ nên không có ý nghĩa nhiều để bảo vệ tài nguyên, môi trường	3	1.0	7	2.3	138	46.0	152	50.7

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

- Về thái độ của sinh viên

Qua khảo sát, điều tra cho thấy rằng đa số sinh viên đã thể hiện thái độ tích cực trong những vấn đề liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sử dụng tiết

kiệm, hiệu quả tài nguyên. Họ đã nhận thức sâu sắc không chỉ trách nhiệm của mình với việc trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên mà họ còn có trách nhiệm tuyên truyền các thành viên trong cộng đồng nhận thức sâu sắc và tự giác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên. Điều này được thể hiện, qua ý kiến “Giúp đỡ tất cả những ai biết sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả là trách nhiệm của tất cả mọi người”, số sinh viên hoàn toàn đồng ý và đồng ý chiếm tỷ lệ cao (51,3% và 40%). Hơn nữa, khi sinh viên đã xác định được trách nhiệm của bản thân với tư cách là thành viên trong cộng đồng có trách nhiệm bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thì sinh viên có thái độ tích cực đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ tự nhiên, được thể hiện qua ý kiến của sinh viên thể hiện cảm xúc vui vẻ khi thực hiện việc ứng xử nhân văn với tự nhiên. Điều này được thể hiện khá rõ, qua các ý kiến “Được tham gia xây dựng, phát triển môi trường văn minh, lành mạnh là một trong những niềm vui lớn trong cuộc sống của tôi”, tỷ lệ sinh viên hoàn toàn đồng ý và đồng ý lên tới 50,3% và 43%; “Tham gia đóng góp trí tuệ, sức lực của mình để bảo vệ tài nguyên, môi trường là niềm vui của mỗi người”, số hoàn toàn đồng ý và đồng ý chiếm tới 45,3% và 51%. Từ thái độ vui vẻ trong việc nỗ lực để đóng góp trí tuệ, sức lực của mình để bảo vệ tài nguyên và môi trường, sinh viên đã hình thành và phát triển tự giác và nâng lên thành niềm tự hào khi họ đã góp phần bảo vệ và giữ gìn tài nguyên, môi trường cho dù đó chỉ là những hành vi nhỏ nhất. Với ý kiến “Tôi cảm thấy tự hào khi tôi biết rằng ý thức trách nhiệm của tôi đã góp phần vào những thay đổi tích cực của môi trường tự nhiên”, số sinh viên được hỏi cho rằng hoàn toàn đồng ý và đồng ý là (41,3% và 52%). Thông qua kết quả khảo sát với các câu hỏi: “Tôi cảm thấy tuyệt vời khi sử dụng tài nguyên thiên tiết kiệm, hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường”, “Chia sẻ thông tin về bảo vệ tài nguyên và môi trường khiến tôi cảm thấy hạnh phúc”, “Nếu có thể, tôi sẽ đóng góp sức lực, tiền bạc, trí tuệ của mình cho những hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường”, “Tôi thường tìm

mọi cách để làm cho không gian xanh, sạch, đẹp...”, “Trong điều kiện của tôi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì khi được yêu cầu, miễn là nó mang lại môi trường thiên nhiên xanh, sạch, đẹp”, phần lớn kết quả cho thấy sinh viên đều nỗ lực hết mình vì mục tiêu bảo vệ tài nguyên và môi trường, vì cuộc sống của con người và sự phát triển bền vững của cả dân tộc và nhân loại [Bảng 4.3].

Bảng 4.3: Kết quả điều tra về thái độ của sinh viên đối với tài nguyên, môi trường

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Được tham gia xây dựng, phát triển môi trường văn minh, lành mạnh là một trong những niềm vui lớn trong cuộc sống của tôi	151	50.3	129	43.0	16	5.3	4	1.3
Giúp đỡ tất cả những ai biết sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả là trách nhiệm của tất cả mọi người	154	51.3	120	40.0	25	8.3	1	0.3
Tham gia đóng góp trí tuệ, sức lực của mình để bảo vệ tài nguyên, môi trường là niềm vui của mỗi người	136	45.3	153	51.0	7	2.3	4	1.3
Tôi cảm thấy tự hào khi tôi biết rằng ý thức trách nhiệm của tôi đã góp phần vào những thay đổi tích cực của môi trường tự nhiên.	124	41.3	156	52.0	16	5.3	4	1.3
Tôi cảm thấy tuyệt vời khi sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm, hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường	135	45.0	122	40.7	34	11.3	9	3.0

Chia sẻ thông tin về bảo vệ tài nguyên và môi trường khiến tôi cảm thấy hạnh phúc	153	51.0	129	43.0	15	5.0	3	1.0
Nếu có thể, tôi sẽ đóng góp sức lực, tiền bạc, trí tuệ của mình cho những hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường	159	53.0	107	35.7	31	10.3	3	1.0
Tôi thường tìm mọi cách để làm cho không gian xanh, sạch, đẹp...	140	46.7	132	44.0	19	6.3	9	3.0
Trong điều kiện của tôi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì khi được yêu cầu, miễn là nó mang lại môi trường thiên nhiên xanh, sạch, đẹp	138	46.0	153	51.0	8	2.7	1	0.3

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

- Biểu hiện hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức sinh thái của sinh viên

Qua khảo sát, điều tra cho thấy đa số sinh viên trong cuộc sống hàng ngày đã thực hiện các hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức sinh thái. Điều đó được thể hiện khá rõ ở các ý kiến “Khi nhìn thấy một hiện tượng tàn phá tài nguyên, hoặc môi trường”, số sinh viên rất quan tâm và quan tâm là 41% và 37,2%, trong khi đó số không quan tâm và hoàn toàn không quan tâm chiếm tỷ lệ ít hơn là 11,2 và 11%. Vì vậy, họ không thờ ơ trước hành vi của một cá nhân nào đó, đặc biệt là bạn bè khi đưa một hình ảnh hoặc một sự việc thể hiện một lối sống thờ ơ, vô cảm với tự nhiên. Điều đó thể hiện qua ý kiến “Khi nhìn thấy trên trang mạng xã hội của bạn bè mình đăng một quan điểm sống không phù hợp lối sống xanh”, “Khi thấy trên ti vi đưa tin về tình trạng thiếu nước sạch, xâm nhập mặn ở các tỉnh phía Nam” đa số sinh viên được hỏi cho rằng họ rất quan tâm và quan tâm đến vấn đề này chiếm tỉ lệ trên 80%, trong khi đó số sinh viên không quan tâm và hoàn toàn không quan tâm

chiếm tỷ lệ khá thấp dưới 20%. Từ đó, sinh viên hình thành thói quen thực hiện hành vi đạo đức sinh thái, dù đó là hành vi nhỏ và đơn giản nhất, nhưng đòi hỏi phải thay đổi được thói quen xấu. Điều này được thể hiện qua ý kiến “Khi thấy có bạn trong lớp vứt rác không đúng nơi quy định”, “Khi thấy vòi nước trong nhà vệ sinh của giảng đường không đóng”, “Khi đi qua một phòng học, không có người trong phòng nhưng đèn vẫn bật sáng, điều hòa và quạt vẫn bật”, “Thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động hàng ngày”, “Sử dụng giao thông công cộng”, “Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường như chiến dịch dọn rác, phân loại rác tái chế, không sử dụng đồ nhựa một lần, giờ trái đất...”, “Chia sẻ thông tin và kiến thức về lối sống xanh với bạn bè, gia đình và cộng đồng”, đây là một thói quen mà ta thường nhìn thấy ở mọi phòng học trong các giờ học. Tuy nhiên, số sinh viên rất quan tâm và quan tâm đến hành vi này đã chiếm số đông. Điều đó càng thể hiện được sinh viên không chỉ ý tự ý thức được bản thân cần tự giác thực hiện các hành vi đạo đức sinh thái, mà còn có trách nhiệm tuyên truyền cho những người xung quanh mình cũng cần tự giác thực hiện những hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức sinh thái, điều này thể hiện trong kết quả điều tra ở bảng 4.4, 4.5.

Bảng 4.4: Kết quả điều tra về hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức sinh thái của sinh viên

Tình huống	Rất quan tâm		Quan tâm		Không quan tâm		Hoàn toàn không quan tâm	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Khi nhìn thấy một hiện tượng tàn phá tài nguyên, hoặc môi trường	123	41.0	111	37.2	34	11.2	32	11
Khi nhìn thấy trên trang mạng xã hội của bạn bè mình đăng một quan điểm sống không phù hợp lối sống xanh	165	55.1	120	40	8	2.5	7	2.4

Khi thấy có bạn trong lớp vứt rác không đúng nơi quy định	140	46.7	145	48.2	13	4.3	2	0.8
Khi thấy trên ti vi đưa tin về tình trạng thiếu nước sạch, xâm nhập mặn ở các tỉnh phía Nam	127	42.3	135	44.8	11	3.8	27	9.1
Khi thấy vòi nước trong nhà vệ sinh của giảng đường không đóng	183	61.0	112	37.4	4	1.2	1	0.4
Khi đi qua một phòng học, không có người trong phòng nhưng đèn vẫn bật sáng, điều hòa và quạt vẫn bật	167	55.8	111	37	20	6.5	2	0.7

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

Bảng 4.5: Kết quả điều tra về hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức sinh thái của sinh viên

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Rất không thường xuyên		Không thường xuyên		Thường xuyên		Rất thường xuyên	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động hàng ngày (Tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng; để nhiệt độ điều hòa từ 26 độ...)	2	0.7	9	3.1	120	40	169	56
Sử dụng giao thông công cộng (xe buýt, tàu điện...)	2	0.5	6	2.1	97	32.4	195	65
Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường như chiến dịch dọn rác, phân loại rác tái chế, không sử dụng đồ nhựa một lần, giở trái đất...	3	1.0	4	1.3	136	45.3	157	52

Chia sẻ thông tin và kiến thức về lối sống xanh với bạn bè, gia đình và cộng đồng	9	3.1	7	2.3	134	44.6	150	50
---	---	-----	---	-----	-----	------	-----	----

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

Qua kết quả điều tra thực trạng của sinh viên về đạo đức sinh thái cho thấy rằng, đa số sinh viên được điều tra, khảo sát đã có nhận thức đúng đắn về đạo đức sinh thái, đã có thái độ tích cực trong ứng xử với tự nhiên, có ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ, giữ gìn tài nguyên và môi trường, có hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức sinh thái. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa nhận thức sâu sắc về đạo đức sinh thái. Vì vậy, chưa có thái độ tích cực trong ứng xử với tự nhiên và dĩ nhiên là trong cuộc sống hàng ngày sinh viên cũng thực hiện những hành vi chưa phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến còn một bộ phận sinh viên lệch chuẩn về đạo đức sinh thái, trong đó nguyên nhân cơ bản là việc giáo dục đạo đức sinh thái trong Nhà trường chưa mang tính logic và hệ thống. Việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa thường xuyên, liên tục. Chủ yếu mới chỉ qua tuyên truyền theo từng đợt như nhân ngày Môi trường thế giới, qua việc đề ra quy chế đánh giá việc giữ vệ sinh môi trường trong khuôn viên lớp học và qua theo dõi của Phòng thiết bị quản trị về việc tiết kiệm trong sử dụng điện nước. Việc nhận thức của sinh viên về đạo đức sinh thái mới chỉ ở mức độ cảm tính, chưa được giáo dục tri thức đạo đức sinh thái một cách khoa học.

4.3. Thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

4.3.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

Qua thực tiễn cho thấy các giảng viên đã quan tâm đến việc lồng ghép để giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối với học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, phần lớn các giảng

viên đã lồng ghép giảng dạy giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trong các chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội: động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay; Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Qua đó nâng cao nhận thức và hình thành tính tích cực trong hoạt động thực tiễn của sinh viên và góp phần đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Với câu hỏi “Thầy, cô có quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên không?”, kết quả có 80% giảng viên được hỏi đều cho rằng rất quan tâm và 20% giảng viên đã quan tâm, không có giảng viên nào không quan tâm, đây là điều đáng trân trọng, bởi sự tâm huyết của đội ngũ giảng viên về việc giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng đều hướng đến đóng góp vào nhiệm vụ chính trị của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội và đặc biệt là cho ngành tài nguyên và môi trường, đồng thời đóng góp tạo dựng nên một trong những giá trị cốt lõi của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội vì môi trường xanh - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đào tạo nhân lực phục vụ công tác quản lý, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về lĩnh vực tài nguyên, môi trường và các lĩnh vực liên ngành khác góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững của đất nước. Sự quan tâm đến giáo dục đạo đức sinh thái của giảng viên đã được thể hiện rõ ngay từ khâu thiết kế bài giảng, tất cả các thầy cô giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh đã quan tâm đến vấn đề này. Với câu hỏi “Trong thiết kế bài giảng thầy, cô đã quan tâm đến giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa?”, “Bộ môn của thầy, cô đã quan tâm đến lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng

dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở mức độ nào sau đây?” tất cả giảng viên tham gia khảo sát đều cho rằng Bộ môn đã quan tâm đến việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy môn học. Từ việc quan tâm đến giáo dục đạo đức sinh thái thông qua giảng dạy môn học, đòi hỏi mỗi giảng viên đã có những hiểu biết nhất định về chuẩn mực đạo đức sinh thái. Với câu hỏi “Thầy, cô đã biết đến chuẩn mực đạo đức sinh thái chưa?”, có 100% giảng viên được khảo sát đều cho rằng đã biết [Phụ lục II]. Như vậy, qua khảo sát cho thấy rằng toàn thể giảng viên giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy môn học, nó thật sự có ý nghĩa đối với công tác giáo dục đào tạo của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nhằm góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường, được Đảng đề ra từ Đại hội XII và tiếp tục được quán triệt trong Đại hội XIII của Đảng.

** Nguyên nhân của kết quả:*

- Sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy và Ban giám hiệu nhà trường đối với công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

Đảng ủy và Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm lãnh đạo công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, giáo dục đạo đức lối sống nhằm đào tạo ra những sinh viên có lòng yêu nước, có “đức”, có “tài”, có trách nhiệm với xã hội, đặc biệt đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các sản phẩm khoa học, công nghệ phát triển bền vững, an toàn. Để đạt mục tiêu này, Đảng ủy và Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo và phối hợp với các phòng chức năng và các khoa làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên giúp cho các em nắm vững chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, đồng thời giúp sinh viên nhanh chóng tiếp cận với tình hình thực tiễn. Qua đó, các

em nhận thức rõ những thành tựu đã đạt được trong công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, những thời cơ và thách thức mới để từ đó sinh viên có hành động cụ thể, thiết thực góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của đất nước.

- Các giảng viên trong Nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và gắn những kiến thức lý thuyết về môi trường tự nhiên với giải quyết những vấn đề môi trường thực tế nảy sinh hiện nay

Đội ngũ giảng viên trong nhà trường không ngừng tự bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy, cũng luôn tìm tòi đổi mới, áp dụng các phương pháp tích cực trong giảng dạy, linh hoạt trong lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức sinh thái trong các môn học cho phù hợp. Sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại gắn lý thuyết với thực tiễn, phát huy tính tích cực của người học, kích thích sinh viên tự suy nghĩ làm bài thảo luận nhóm về một vấn đề môi trường, qua đó các em đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề môi trường thực tiễn tại địa phương. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy đã giúp sinh viên tích cực tìm tòi kiến thức, đưa ra quan điểm cá nhân và có những giải pháp nhóm, tránh được thái độ thụ động ỷ lại vào giảng viên, làm cho môn học có tính gần gũi và ý nghĩa thực tiễn đối với người học, có sức thuyết phục và lôi cuốn, đồng thời nó cũng góp phần rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề môi trường ở sinh viên một cách hiệu quả và thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của các em đối với thực tế môi trường hiện nay.

- Sự phối hợp hiệu quả của Phòng công tác sinh viên, Đoàn thanh niên trong công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

Phòng công tác sinh viên chịu trách nhiệm tham mưu cho Đảng uỷ, Ban Giám hiệu về tình hình tư tưởng, ý thức rèn luyện của sinh viên; phối hợp với các khoa, phòng, Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động mang tính giáo dục sinh viên. Đội ngũ cán bộ của phòng Công tác sinh viên của nhà trường có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho

sinh viên, tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật, bảo vệ môi trường cho các em.

Ngoài ra, phòng công tác sinh viên của nhà trường còn phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tham gia giữ gìn cảnh quan, môi trường học đường, tổ chức có hiệu quả các phong trào “phòng chống tác hại của rác thải nhựa”, “giờ trái đất”... Qua các hoạt động đó, ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn, xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp được củng cố và khơi dậy, phát huy trong các em sinh viên.

Ngay từ đầu năm học, Đoàn thanh niên đã phối hợp với các phòng tổ chức học tập chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước. Cùng với các hoạt động giáo dục tư tưởng - chính trị, các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường với nhiều nội dung phong phú và hấp dẫn. Đây là những hoạt động có giá trị và giáo dục cao, được xã hội ghi nhận, góp phần khơi dậy và phát huy niềm tự hào của sinh viên thế hệ mới, đồng thời có những hành động thiết thực bảo vệ môi trường sống.

Các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên được Đoàn thanh niên tổ chức, triển khai sâu rộng với cách làm sáng tạo, thu hút đông đảo sinh viên tham gia... Các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đã góp phần quan trọng, đạt hiệu quả trong việc hình thành động cơ, thái độ học tập đúng đắn, nâng cao chất lượng học tập, tăng cường ý thức bảo vệ môi trường.

4.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những mặt đã đạt được nêu trên, công tác giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh của giảng viên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Đó là, việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy môn học còn mang tính tự phát từ giảng viên, chưa có sự nghiên cứu thấu đáo, trao đổi trong Bộ môn để đi đến việc thống nhất trong Bộ môn về những đơn vị kiến thức có thể dạy lồng ghép. Với câu hỏi “Thầy, cô thường giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép qua

những đơn vị kiến thức nào của học phần?”, kết quả cho thấy rằng chưa có sự thống nhất của giảng viên trong bộ môn về những đơn vị kiến thức mà giảng viên lồng ghép để giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên. Như vậy, khi chưa có sự thống nhất trong Bộ môn về những đơn vị kiến thức để lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái thì chắc chắn Bộ môn cũng chưa quan tâm đến đánh giá hiệu quả của giáo dục đạo đức sinh thái thông qua học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Với câu hỏi “Theo thầy, công việc giáo dục đạo đức sinh thái của các thầy, cô thông qua giảng dạy môn học đã đạt hiệu quả chưa?”, có 40% các thầy cô đều khẳng định chưa đạt hiệu quả, chỉ 60% các thầy cô khẳng định đã đạt hiệu quả. Bộ môn chưa xác định được công cụ đánh giá hiệu quả của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy môn học. Qua đó, cho thấy rằng việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đạt hiệu quả [Phụ lục II].

- Nguyên nhân hạn chế

+ Đối với Nhà trường việc giáo dục đạo đức sinh thái chưa thực sự quan tâm đúng mức, mới chỉ dừng lại ở việc giáo dục hành vi đạo đức sinh thái qua quy định đưa việc đánh giữ vệ sinh phòng học hoặc đặt ra những biện pháp để giáo dục sinh viên có thói quen tắt đèn, tắt quạt khi ra khỏi phòng học hoặc qua những cuộc thi, qua phát động chiến dịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường, qua tuyên truyền nhân ngày nước thế giới và ngày môi trường thế giới. Nhà trường chưa đặc biệt chú ý đến việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên từ khâu nền tảng có tính có tính sâu sắc, bền vững đó là giáo dục tri thức đạo đức sinh thái, chuẩn mực đạo đức sinh thái. Do đó, chưa có sự chỉ đạo, lãnh đạo về định hướng cho việc giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong các môn học thuộc chương trình đào tạo của từng ngành, nghề.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức sinh thái nói riêng chưa được quan tâm đúng mức. Sách tham khảo

phục vụ cho sinh viên nghiên cứu, học tập còn ít ở thư viện nên các em chưa có nhiều cơ hội để được đọc sách, truyện, tài liệu về vấn đề này.

+ Đối với Khoa Lý luận chính trị, Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, mặc dù đã xác định được tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức sinh thái thông qua các môn lý luận chính trị mà trước tiên là học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, chưa có định hướng rõ ràng, cụ thể về vấn đề này. Việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy môn học còn mang tính tự phát từ giảng viên, Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể cho việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trong giảng dạy môn học. Dẫn đến chưa có sự triển khai đồng bộ, sự thống nhất trong Bộ môn về những đơn vị kiến thức để dạy lồng ghép. Hơn nữa, chưa xác định được nội dung cụ thể của giáo dục đạo đức sinh thái, chưa xây dựng được công cụ đánh giá hiệu quả của công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Nhà trường thông qua môn học. Do vậy, cần phải nghiên cứu một cách có hệ thống và sâu sắc để có các giải pháp thiết thực giúp cho việc giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong môn học đạt được mục tiêu đặt ra.

+ Đối với giảng viên, đa số các thầy cô đã quan tâm đến vấn đề này nhưng chưa có sự dày công nghiên cứu sâu sắc, có hệ thống để thực hiện có hiệu quả ngay từ khâu thiết kế bài giảng cho đến việc giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

+ Một số phương thức giáo dục đạo đức sinh thái của Đoàn thanh niên phối hợp với quá trình giảng dạy chưa thật sự hiệu quả. Mối liên hệ giữa người tuyên truyền, giáo dục với người được tuyên truyền, giáo dục chưa chặt chẽ; sự phản hồi ý kiến của đoàn viên, thanh niên còn ít... dẫn tới một số hoạt động giáo dục đạo đức sinh thái không thu hút, hấp dẫn sinh viên. Trong việc triển khai công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên, đôi khi còn thụ động, cứng nhắc.

+ Một bộ phận sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội còn ít quan tâm đến các vấn đề kinh tế - xã hội - môi trường của đất nước. Mặc dù đa số sinh viên của Nhà trường có ý thức bảo vệ môi trường, nhưng vẫn còn một bộ phận sinh viên ít quan tâm, thờ ơ với các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước.

Trong những năm vừa qua, công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn còn không ít khuyết điểm, hạn chế cần khắc phục. Từ việc đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế trong công tác giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và yêu cầu đối với sinh viên nhà trường trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, chủ nhiệm đề tài xin đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4.4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hiện nay

4.4.1. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường về công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong tình hình mới

Để nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu Nhà trường, trước hết cần phải thay đổi việc nhận thức của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, đối với công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức nói chung, giáo dục đạo đức sinh thái nói riêng. Bên cạnh việc giáo

dục kiến thức chuyên môn, khoa học và công nghệ cho sinh viên, phải coi giáo dục đạo đức là “gốc”, là nền tảng của quá trình giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục con người toàn diện, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa có đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu của quá trình đổi mới, hội nhập của đất nước. Trong giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên thì giáo dục đạo đức sinh thái là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa thiết thực nhằm phát huy nguồn lực con người đóng góp vào sự nghiệp phát triển bền vững đất nước.

Đảng ủy Nhà trường cần coi giáo dục đạo đức sinh thái là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng yếu của Nhà trường để thực hiện rõ và sâu một trong những giá trị cốt lõi của Nhà trường đã công bố với xã hội là “vì môi trường xanh - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đào tạo nhân lực phục vụ công tác quản lý, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về lĩnh vực tài nguyên, môi trường và các lĩnh vực liên ngành khác góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững của đất nước”. Coi đây là công việc phải làm thường xuyên, liên tục.

Tăng cường chỉ đạo biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, nghiên cứu về đạo đức sinh thái. Tổ chức chỉ đạo triển khai công tác giáo dục đạo đức sinh thái trong Nhà trường. Từ chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên Nhà trường cần chủ động quán triệt, lãnh đạo thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên. Đưa nội dung giáo dục đạo đức sinh thái vào chương trình giảng dạy của tất cả các môn học và hoạt động của Đoàn Thanh niên. Lãnh đạo Nhà trường cần chú ý đến những điểm khác biệt đặc thù của sinh viên các ngành đào tạo để có những phương pháp khác nhau cho phù hợp. Nhà trường cần tạo môi trường thuận lợi để giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên như áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, fanpage, facebook...) với nội dung

tuyên truyền giáo dục đạo đức sinh thái và những tấm gương điển hình tiên tiến trong bảo vệ tài nguyên môi trường.

4.4.2. Phát huy vai trò của bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tổ chức tốt hoạt động giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm trang bị cho sinh viên nội dung tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để qua đó các em được củng cố lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị nâng cao tinh thần cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ thành quả cách mạng của nhân dân, có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường góp phần phát triển bền vững đất nước.

Để tổ chức tốt hoạt động giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, phải gắn với việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Nội dung giảng dạy phải làm rõ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Cần lồng ghép những nội dung của công tác giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy sinh viên. Phương pháp giảng dạy của giảng viên cần phải linh hoạt, kích thích người học hăng hái tham gia vào bài giảng, định hướng cho sinh viên biết vận dụng những tri thức đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tế cuộc sống.

Để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, các giảng viên cần tổ chức tốt các hoạt động dạy và học trên lớp, ngoài phương pháp thuyết trình truyền thống, giảng viên cần sử dụng những hình ảnh, phim tư liệu minh họa cho nội dung bài giảng, tăng cường áp dụng những phương pháp dạy học tích cực. Đồng thời phải phát huy được tối đa những lợi thế của từng phương pháp, tạo không khí sôi nổi trong lớp học, kích thích người học tham gia vào bài giảng, dẫn dắt

người học vào từng vấn đề, gợi mở và hướng dẫn người học giải quyết những vấn đề đã đặt ra.

Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cần thống nhất về cách thức lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Lồng ghép qua thiết kế bài giảng học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Hoạt động đầu tiên của công tác giảng dạy là thiết kế bài giảng. Vì vậy, cần phải xác định được những đơn vị kiến thức nào có thể lồng ghép để giáo dục ý thức đạo đức sinh thái, những đơn vị kiến thức nào có thể lồng ghép giáo dục chuẩn mực đạo đức sinh thái. Đơn vị kiến thức nào có thể lồng ghép giáo dục cả ý thức, chuẩn mực và hành vi đạo đức sinh thái. Với nội dung của giáo dục đạo đức sinh thái như trên, qua điều tra, khảo sát và thực tiễn giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh của tác giả, cho thấy rằng những đơn vị kiến thức có thể lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên đó là: Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội: động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. Cần hướng sinh viên nhận thức được vai trò của tài nguyên và môi trường trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta, vai trò của sinh viên với tư cách là nguồn lực con người (động lực quan trọng nhất trong xây dựng CNXH ở nước ta); Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng, trong giảng dạy môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, người giảng viên cần phải truyền đạt được nội dung của các chuẩn mực đạo đức và đồng thời phải giáo dục cho sinh viên hình thành niềm tin và lý tưởng để thấm nhuần những phẩm chất đạo đức mới một cách tự giác, thành phẩm chất thường trực trong mỗi sinh viên và tự giác thực hiện những hành vi đạo đức trong các mối quan hệ xã hội và quan hệ với tự nhiên. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của nghề nghiệp trong ngành Tài nguyên và Môi

trường, ngoài những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, còn có những chuẩn mực đạo đức riêng đặc thù cho hoạt động nghiệp vụ của ngành Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động và học tập làm tấm gương đạo đức và phong cách của Hồ Chí Minh, Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 117- QĐ/BCSĐTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2014 về quy định các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường để mỗi sinh viên hình thành lý tưởng sống cao đẹp, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, luôn biết hy sinh lợi ích cá nhân để thực hiện những hành vi đạo đức cao đẹp, góp phần làm giàu cho tổ quốc, bảo vệ tài nguyên và môi trường - đó là những tài sản vô giá của dân tộc ta.

Đối với việc giáo dục hành vi đạo đức sinh thái, bộ môn cần nghiên cứu để có thể lồng ghép trong các giờ thảo luận, trong tham quan thực tế...

Lồng ghép trong câu hỏi, bài tập, tình huống có vấn đề mà giảng viên sẽ giao cho sinh viên chuẩn bị bài trước khi lên lớp, trả lời trên lớp và ôn tập.

Lồng ghép trong đề kiểm tra và đề thi. Đây chính là công cụ để đánh giá hiệu quả của việc giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ba hoạt động trên có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau, đòi hỏi có chỉ đạo từ khoa chủ quản và sự thống nhất trong bộ môn. Do đó, trong đề cương chi tiết của môn học cần thể hiện rõ cả nội dung kiến thức, cách thức lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái và được sự phê duyệt của khoa chủ quản và Nhà trường. Đây là cơ sở pháp lý, thể hiện việc giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học một cách hệ thống, bài bản và khoa học nhằm đạt hiệu quả cao, có ý nghĩa thiết thực đáp ứng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của Nhà trường - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, góp

phần thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng đề ra trong Nghị quyết đại hội XIII, về một trong những định hướng lớn phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030: “*Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường*”[7; tr.116, 117].

Phát huy tính tích cực, sáng tạo của giảng viên trong giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc phát huy tính tích cực, sáng tạo của giảng viên, đòi hỏi Khoa chủ quản và Bộ môn phải tạo được động lực, khơi dậy được niềm đam mê, tinh thần trách nhiệm của người giảng viên đối với sự nghiệp đào tạo ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thông qua dự giờ rút kinh nghiệm, ý kiến đóng góp trong sinh hoạt chuyên môn, các công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên.

4.4.3. Giảng viên bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cần đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học và ý thức tự giáo dục đạo đức sinh thái

Công tác hỗ trợ học tập và nghiên cứu khoa học có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao trình độ, sự đam mê tìm hiểu, nghiên cứu khoa học của sinh viên, qua đó nâng cao tầm hiểu biết cho sinh viên về mọi mặt, làm hành trang quý báu giúp cho họ đi tiếp chặng đường của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Các hình thức của hoạt động này như tổ chức đọc sách báo ở thư viện, ký túc xá, tổ chức các diễn đàn, tọa đàm thuyết trình về thông tin kinh tế- xã hội, môi trường, tổ chức các “câu lạc bộ khoa học”. Đây là những hoạt động rất bổ ích, hỗ trợ cho hoạt động học tập của sinh viên.

Khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, trong những đợt tổ chức cho sinh viên đi tham quan thực tế phục vụ việc nghiên cứu và học tập, hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin. Giảng viên trong bộ môn cần hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học một cách khoa học ở các khâu: đọc hiểu giáo trình, tài liệu, cách phát hiện vấn đề khi nghiên cứu, cách ghi chép lại chuỗi thông tin có liên quan đến vấn đề cần giải quyết, cách tổng hợp thông tin thu thập được, cách đánh giá các sự kiện, dữ liệu... nói chung và đạo đức sinh thái nói riêng.

Sinh thời, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: Việc học tập phải lấy tự học làm cốt. Chính vì vậy một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Nhà trường là phát huy tính chủ động, tự giác rèn luyện, học tập đạo đức sinh thái của mỗi cá nhân sinh viên.

Trong quá trình tự giáo dục, sinh viên hoạt động với tư cách là chủ thể giáo dục. Tiền đề quan trọng của quá trình tự giáo dục là sự hình thành tự ý thức. Yếu tố chủ đạo của nội dung là những phẩm chất ý chí và đạo đức. Tức là kích thích sinh viên chủ động nâng cao trình độ nhận thức và rèn luyện nhằm hình thành văn hóa đạo đức. Các biện pháp phổ biến nhất để tự giáo dục là tự cam kết, tự phân tích, tự kiểm tra và tự đánh giá. Phép biện chứng của sự điều khiển quá trình tự giáo dục là biến những yêu cầu sư phạm từ bên ngoài thành những yêu cầu của bản thân người được giáo dục: biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục.

Quá trình này rất quan trọng với sinh viên, bởi giáo dục đạo đức sinh thái là giáo dục những yếu tố phi vật chất, tinh thần tự nguyện, tự ý thức của sinh viên đóng vai trò chủ đạo. Mỗi cá nhân thông qua sự tự phán xét của lương tâm về hành vi của mình để củng cố các chuẩn mực đạo đức cá nhân, để đạt tới hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức đó. Mặt khác,

dựa vào dư luận xã hội, họ tự điều chỉnh hành vi và điều chỉnh ngay cả những chuẩn mực đạo đức cá nhân khi nhận thấy nó sai lệch với chuẩn mực xã hội.

Việc rèn luyện thói quen đọc sách là một công việc không thể tách rời trong quá trình tự học. Bên cạnh giáo trình, giảng viên bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cần tiếp tục hướng dẫn sinh viên đọc thêm tài liệu ở thư viện, nhà sách, truy cập thông tin trên mạng internet và các phương tiện khác để hiểu sâu rộng hơn về thực trạng môi trường ở Việt Nam cũng như cơ sở lý luận và thực tiễn của đạo đức sinh thái. Dạy cho sinh viên cách thức tổ chức, điều khiển hoạt động tự nhận thức và hình thành cho các em nhu cầu thường xuyên tự học tập, tìm tòi kiến thức, làm cho sinh viên định hướng được kiến thức bài học và tự khai thác tri thức. Việc tự học của sinh viên chỉ có kết quả tốt khi có sự theo dõi, kiểm tra và đánh giá thường xuyên của giảng viên. Bởi vì chỉ thông qua kiểm tra đánh giá mới giúp các em biết rõ ưu và nhược điểm của mình để có thể điều chỉnh hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Việc biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục là khâu cực kỳ quan trọng và có tính quyết định của quá trình giáo dục mà thiếu nó thì gia đình, nhà trường và xã hội (chủ thể giáo dục) dù có hoàn hảo cũng không đem lại kết quả như mong muốn. Theo Hồ Chí Minh thì phải kết hợp hai mặt giáo dục và tự giáo dục cho thế hệ trẻ, “Phải lấy gương người tốt việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau”.

KẾT LUẬN

Công cuộc đổi mới đất nước đã bước sang giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn trước những thách thức của toàn cầu hóa, mở cửa và giao lưu, hội nhập. Để “Phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” [7; tr.21], cần phải “Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu” [7; tr.139] thực hiện phát triển bền vững đất nước. Bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ môi trường sinh thái nói riêng không còn là nhiệm vụ của một tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào mà là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó các trường Đại học có vai trò rất lớn trong việc định hướng, giáo dục ý thức, trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Giáo dục đạo đức sinh thái đối với sinh viên - nguồn nhân lực chính yếu, cơ bản trong tương lai, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta là rất cần thiết. Sinh viên là tầng lớp xã hội đặc thù, bộ phận tinh túy trong thanh niên và là lực lượng chủ yếu để bổ sung cho đội ngũ trí thức. Họ là những người luôn đóng vai trò tiên phong trong việc cải tiến kỹ thuật, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào sản xuất và thực tiễn đời sống xã hội. Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ trở thành những cán bộ công chức, viên chức, người lao động... làm việc trong các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội... Vì vậy, trang bị kiến thức, nâng cao nhận thức về môi trường cho sinh viên bằng việc giáo dục đạo đức sinh thái cho họ là vấn đề mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Trong những năm qua, công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được quan tâm, điều đó có tác động tích cực đến sinh viên trong việc tiếp thu, gìn giữ, phát huy ý thức, trách nhiệm để dẫn đến chuyển đổi hành vi theo hướng thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên nhà trường lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, bất cập do những điều kiện khách quan và chủ quan. Vì vậy, cần phải tăng cường giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên nhà trường nhằm giác ngộ sâu sắc cho sinh viên từ nhận thức, tình cảm, thái độ đến hành động bảo vệ môi trường, góp phần tạo động lực cho sự nghiệp phát triển bền vững đất nước và bảo vệ tổ quốc. Để đạt được điều đó, phải có một hệ thống những phương hướng và giải pháp cụ thể, đồng bộ.

Với quan điểm phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ ra những phương hướng, nhiệm vụ đó là, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Để góp phần thực hiện được điều đó, đối với môi trường giáo dục và đào tạo ở trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nói chung, bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng phải đồng bộ đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy học phần do bộ môn đảm nhiệm, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy môn học, lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường sinh thái vào trong giảng dạy có ý nghĩa vô cùng thiết thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lê Bảo (2021), “Đạo đức sinh thái trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*
(https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi//2018/824309/dao-duc-sinh-thai-trong-boi-canhh-toan-cau-hoa-va-hoi-nhap-quocte.aspx).
2. Trần Lê Bảo (chủ biên) (2016), *Văn hóa sinh thái - nhân văn*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Bộ giáo dục và đào tạo (2018), *Quy định đạo đức nhà giáo, điều 4: Đạo đức nghề nghiệp, Quyết định số 16/ 2008/ QĐ-BGDĐT* ngày 16/4/2008.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. C.Mác và Ph.Ăngghen, (2002), *Toàn tập*, tập 42, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Kim Dung (2017), *Bàn về giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Vũ Trọng Dung (2009), *Đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Phan Thị Hồng Duyên (2012), *Vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
11. Nguyễn Ngọc Hà (2011), *Tư tưởng tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh về lối sống với việc xây dựng lối sống cho sinh viên trường Đại học Giao*

- thông vận tải hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
12. Luyện Thị Hồng Hạnh (2013), *Giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng thuộc bộ Công Thương hiện nay theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 13. Đỗ Huy (2017), “Giáo dục đạo đức sinh thái và xây dựng môi trường văn hóa trong lịch trình thế kỷ XXI”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (2).
 14. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 15. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 7*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 16. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 17. Khoa Triết - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2000), *Giáo trình Đạo đức học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
 18. Nguyễn Thị Luyện (2021), *Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy môn Triết học Mác Lênin*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Hà Nội.
 19. Đoàn Thu Nguyệt (2013), *Xây dựng đạo đức sinh thái ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 20. Hà Thế Ngữ (2008), “Giáo dục”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục* (2)
 21. Trần sỹ Phán (1999), *Giáo dục đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 22. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1658/QĐ- TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 -2030, tầm nhìn 2050*, ngày 1 tháng 10 năm 2021.
 23. Quán Văn Sỹ (2023), “Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử*

(<https://www.xaydungdang.org.vn/tu-tuong-ho-chi-minh/giao-duc-dao-duc-cach-mang-cho-thanh-nien-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-20037>)

24. Hoàng Anh Thao (2023), *Giáo dục đạo đức cách mạng thông qua hoạt động xã hội cho sinh viên đại học ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
25. Phạm Thị Ngọc Trâm (2002), “Vấn đề xây dựng đạo đức sinh thái trong nền kinh tế thị trường”, *Tạp chí Triết học*, số 3.
26. Phạm Thị Ngọc Trâm (2005), *Môi trường sinh thái: Vấn đề và giải pháp*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Trần Thị Ngọc Thúy (2022), *Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2022, Nxb. Lao Động, Hà Nội.
28. Nguyễn Minh Trí (2023), “Giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay và một số giải pháp phát huy hiệu quả”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử*
(<https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/giao-duc-dao-duc-cho-thanh-nien-viet-nam-hien-nay-va-mot-so-giai-phap-phat-huy-hieu-qua-p24267.html>).
29. Viện ngôn ngữ học (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng
30. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội

PHỤ LỤC I
PHIẾU KHẢO SÁT
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN GIẢNG VIÊN

Xin chào các thầy, cô!

Tôi đang nghiên cứu đề tài: “*Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh*”. Để phục vụ các nội dung nghiên cứu, mong các thầy, cô giành chút ít thời gian trả lời một số câu hỏi liên quan đến vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh sau đây. Tôi xin cam đoan sử dụng kết quả khảo sát của các thầy, cô chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu của đề tài, ngoài ra không phục vụ cho các mục đích khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của các thầy, cô. Xin trân trọng cảm ơn!

1. Mức độ quan tâm của thầy cô đối với việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Nội dung	Rất quan tâm	Quan tâm	Không quan tâm	Hoàn toàn không quan tâm
1. Thầy cô có quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên không?				
2. Trong thiết kế bài giảng thầy, cô đã quan tâm đến giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa?				
3. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã quan tâm đến lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy học				

phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở mức độ nào sau đây?				
4. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã quan tâm đến việc đánh giá hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa?				

2. Thầy, cô đã biết đến chuẩn mực đạo đức sinh thái chưa?

- Đã biết rất rõ
- Đã biết
- Biết một chút
- Không biết

3. Bộ môn của thầy, cô đã xác định những đơn vị kiến thức để lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái chưa?

- Hoàn toàn xác định
- Xác định
- Chưa xác định
- Hoàn toàn chưa xác định

4. Theo thầy, cô việc đánh giá hiệu quả của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên có cần thiết không?

- Rất cần thiết
- Cần thiết
- Không cần thiết
- Hoàn toàn không cần thiết

5. Theo thầy, cô việc giáo dục đạo đức sinh thái của các thầy, cô thông qua giảng dạy môn học đã đạt hiệu quả chưa?

- Đạt hiệu quả cao
- Đạt hiệu quả
- Chưa đạt hiệu quả
- Hoàn toàn chưa đạt hiệu quả

6. Thầy, cô thường giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép ở chương nào của học phần?

.....

.....

.....

.....

.....

7. Thầy cô cho biết nguyên nhân của việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa đạt hiệu quả?

.....

.....

.....

.....

.....

8. Theo thầy cô cần phải làm gì để việc giáo dục đạo đức cho sinh viên đạt hiệu quả cao?

.....

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC II
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN

Xin chào các bạn sinh viên!

Tôi đang nghiên cứu đề tài: “*Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh*”. Để phục vụ các nội dung nghiên cứu, mong các em sinh viên giành chút ít thời gian trả lời một số câu hỏi liên quan đến vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh sau đây. Tôi xin cam đoan sử dụng kết quả khảo sát của các em chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu của đề tài, ngoài ra không phục vụ cho các mục đích khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của các em. Xin trân trọng cảm ơn!

Họ tên sinh viên:

Khóa học, lớp học:

Khoa:

1. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau:

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Đạo đức sinh thái thể hiện đạo đức của con người hiện đại				
Muốn có đạo đức sinh thái thì mỗi người trước hết phải có trách nhiệm với giới tự nhiên và môi trường xung quanh				
Đạo đức sinh thái thể hiện giá trị của một con người				
Hình thành đạo đức sinh thái là điều phải				

được thực hiện một cách tự nguyện, tự giác, không ép buộc				
Đạo đức sinh thái là biểu hiện năng lực xã hội của một con người				

2. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau:

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Việc lo lắng hay quan tâm đến những vấn đề tác động tiêu cực đến môi trường không thuộc trách nhiệm của sinh viên.				
Chỉ Nhà nước và các doanh nghiệp mới có trách nhiệm quan tâm đến việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hiệu quả				
Chỉ các doanh nghiệp, nhà sản xuất mới cần nỗ lực bảo vệ môi trường				
Chỉ có nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường mới có trách nhiệm quan tâm và giải quyết những vấn đề bất cập đang diễn ra trong tự nhiên				
Những đóng góp và cống hiến của sinh viên về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên rất nhỏ bé nên không có				

ý nghĩa góp phần để tài nguyên, thiên nhiên được giữ gìn, tươi đẹp.				
---	--	--	--	--

3. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau:

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Được tham gia xây dựng, phát triển môi trường văn minh, lành mạnh là một trong những niềm vui lớn trong cuộc sống của tôi				
Giúp đỡ tất cả những ai biết sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả là trách nhiệm của tất cả mọi người				
Tham gia đóng góp trí tuệ, sức lực của mình để bảo vệ tài nguyên, môi trường là niềm vui của mỗi người				
Tôi cảm thấy tự hào khi tôi biết rằng ý thức trách nhiệm của tôi đã góp phần vào những thay đổi tích cực của môi trường tự nhiên.				
Tôi cảm thấy vui khi sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm, hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường				
Chia sẻ thông tin về bảo vệ tài nguyên và môi trường khiến tôi cảm thấy hạnh phúc				

Nếu có thể, tôi sẽ đóng góp sức lực, tiền bạc, trí tuệ của mình cho những hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường				
Tôi thường tìm mọi cách để làm cho không gian xanh, sạch, đẹp...				
Trong điều kiện của tôi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì khi được yêu cầu, miễn là nó mang lại môi trường thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.				

4. Anh/ chị hãy cho biết mức độ quan tâm của mình đối với các tình huống sau đây:

Tình huống	Rất quan tâm	Quan tâm	Không quan tâm	Hoàn toàn không quan tâm
Khi nhìn thấy một hiện tượng tàn phá tài nguyên, hoặc môi trường				
Khi nhìn thấy trên trang mạng xã hội của bạn bè mình đăng một quan điểm sống không phù hợp lối sống xanh				
Khi thấy có bạn trong lớp vứt rác không đúng nơi quy định				
Khi thấy trên ti vi đưa tin về tình trạng thiếu nước sạch ở các tỉnh phía Nam				
Khi thấy vòi nước trong nhà vệ sinh của giảng đường không đóng.				

Khi đi qua một phòng học, không có người trong phòng nhưng đèn vẫn bật sáng, điều hòa và quạt vẫn bật				
---	--	--	--	--

5. Anh/ chị hãy cho biết mức độ thực hiện những hành vi sau đây:

Nội dung	Mức độ thực hiện			
	Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động hàng ngày (Tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng; để nhiệt độ điều hòa từ 26 độ...)				
Sử dụng giao thông công cộng (xe buýt, tàu điện...)				
Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường như chiến dịch dọn rác, phân loại rác tái chế, không sử dụng đồ nhựa một lần, giờ trái đất...				
Chia sẻ thông tin và kiến thức về lối sống xanh với bạn bè, gia				

đình và cộng đồng				
-------------------	--	--	--	--

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU KHẢO SÁT

1. Mức độ quan tâm của thầy cô đối với việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Nội dung	Rất quan tâm		Quan tâm		Không quan tâm		Hoàn toàn không quan tâm	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Thầy cô có quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên không?	3	75	1	25	0	0	0	0
2. Trong thiết kế bài giảng thầy, cô đã quan tâm đến giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa?	2	50	2	50	0	0	0	0
3. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã quan tâm đến lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh ở mức độ nào sau đây?	3	75	1	25	0	0	0	0
4. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã quan tâm đến việc đánh giá hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa?	3	75	1	2	0	0	0	0

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

2. Thầy, cô đã biết đến chuẩn mực đạo đức sinh thái chưa?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
<input type="checkbox"/> Đã biết rất rõ	3	75

<input type="checkbox"/> Đã biết	1	25
<input type="checkbox"/> Biết một chút	0	0
<input type="checkbox"/> Không biết	0	0

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

3. Bộ môn của thầy, cô đã xác định những đơn vị kiến thức để lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái chưa?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
<input type="checkbox"/> Hoàn toàn xác định	0	0
<input type="checkbox"/> Xác định	3	75
<input type="checkbox"/> Chưa xác định	1	25
<input type="checkbox"/> Hoàn toàn chưa xác định	0	0

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

4. Theo thầy, cô việc đánh giá hiệu quả của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên có cần thiết không?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
<input type="checkbox"/> Rất cần thiết	4	100
<input type="checkbox"/> Cần thiết	0	0
<input type="checkbox"/> Không cần thiết	0	0
<input type="checkbox"/> Hoàn toàn không cần thiết	0	0

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

5. Theo thầy, cô việc giáo dục đạo đức sinh thái của các thầy, cô thông qua giảng dạy môn học đã đạt hiệu quả chưa?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
<input type="checkbox"/> Đạt hiệu quả cao	0	0
<input type="checkbox"/> Đạt hiệu quả	2	50
<input type="checkbox"/> Chưa đạt hiệu quả	2	50
<input type="checkbox"/> Hoàn toàn chưa đạt hiệu quả	0	0

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

6. Thầy, cô thường giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên lồng ghép ở chương nào của học phần?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
Chương 3,6	2	50

Chương 6	1	25
Chương 3, 6	1	25

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

7. Thầy cô cho biết nguyên nhân của việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa đạt hiệu quả?

- Một số sinh viên chưa nhận thức đúng về đạo đức sinh thái...
- Sinh viên chưa chủ động học tập, rèn luyện, tìm hiểu về môi trường và bảo vệ môi trường...
- Thời gian không đủ, kiến thức của giảng viên chưa thật sự sâu sắc, sinh viên ít quan tâm...
- Bộ môn chưa thống nhất về việc lồng ghép giảng dạy cho chương nào...

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

8. Theo thầy cô cần phải làm gì để việc giáo dục đạo đức cho sinh viên đạt hiệu quả cao?

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, cập nhật kiến thức thực tiễn thường xuyên lồng ghép trong bài giảng, khuyến khích sinh viên tham gia học tập và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái....
- Khuyến khích khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên về bảo vệ môi trường sinh thái...
- Kết hợp giảng dạy lồng ghép với kiểm tra, đánh giá
- Kết hợp với những hình ảnh tư liệu, tấm gương điển hình về ý thức bảo vệ môi trường để giáo dục sinh viên...

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

PHỤ LỤC IV
KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU KHẢO SÁT

1. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau:

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Đạo đức sinh thái thể hiện đạo đức của con người hiện đại	105	35.0	170	56.7	23	7.7	2	0.7
Muốn có đạo đức sinh thái thì mỗi người trước hết phải có trách nhiệm với giới tự nhiên và môi trường xung quanh.	121	40.3	159	53.0	17	5.7	3	1.0
Đạo đức sinh thái thể hiện giá trị của một con người	126	42.0	125	41.7	48	16.0	1	0.3
Hình thành đạo đức sinh thái là điều phải được thực hiện một cách tự nguyện, tự giác, không ép buộc.	159	53.0	139	46.3	2	0.7	0	0.0
Đạo đức sinh thái là biểu hiện năng lực xã hội của một con người	102	34.0	138	46.0	52	17.3	8	2.7

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

2. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau:

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Việc lo lắng hay quan tâm đến những vấn đề tác động tiêu cực đến môi trường không thuộc trách nhiệm của sinh viên.	41	13.7	50	16.7	100	33.3	109	36.3
Chỉ Nhà nước và các doanh nghiệp mới có	4	1.3	4	1.3	157	52.3	135	45.0

trách nhiệm quan tâm đến việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hiệu quả								
Chỉ các doanh nghiệp, nhà sản xuất mới cần nỗ lực bảo vệ môi trường	26	8.7	40	13.3	162	54.0	72	24.0
Chỉ có nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường mới có trách nhiệm quan tâm và giải quyết những vấn đề bất cập đang diễn ra trong tự nhiên	1	0.3	39	13.0	155	51.7	105	35.0
Những đóng góp và công hiến của sinh viên về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên rất nhỏ nên không có ý nghĩa nhiều để bảo vệ tài nguyên, môi trường	3	1.0	7	2.3	138	46.0	152	50.7

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

3. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau:

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Được tham gia xây dựng, phát triển môi trường văn minh, lành mạnh là một trong những niềm vui lớn trong cuộc sống của tôi	151	50.3	129	43.0	16	5.3	4	1.3
Giúp đỡ tất cả những ai biết sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả là trách nhiệm của tất cả mọi người	154	51.3	120	40.0	25	8.3	1	0.3

Tham gia đóng góp trí tuệ, sức lực của mình để bảo vệ tài nguyên, môi trường là niềm vui của mỗi người	136	45.3	153	51.0	7	2.3	4	1.3
Tôi cảm thấy tự hào khi tôi biết rằng ý thức trách nhiệm của tôi đã góp phần vào những thay đổi tích cực của môi trường tự nhiên.	124	41.3	156	52.0	16	5.3	4	1.3
Tôi cảm thấy tuyệt vời khi sử dụng tài nguyên thiên tiết kiệm, hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường	135	45.0	122	40.7	34	11.3	9	3.0
Chia sẻ thông tin về bảo vệ tài nguyên và môi trường khiến tôi cảm thấy hạnh phúc	153	51.0	129	43.0	15	5.0	3	1.0
Nếu có thể, tôi sẽ đóng góp sức lực, tiền bạc, trí tuệ của mình cho những hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường	159	53.0	107	35.7	31	10.3	3	1.0
Tôi thường tìm mọi cách để làm cho không gian xanh, sạch, đẹp...	140	46.7	132	44.0	19	6.3	9	3.0
Trong điều kiện của tôi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì khi được yêu cầu, miễn là nó mang lại môi trường thiên nhiên xanh, sạch, đẹp	138	46.0	153	51.0	8	2.7	1	0.3

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

4. Anh/ chị hãy cho biết mức độ quan tâm của mình đối với các tình huống sau đây:

Tình huống	Rất quan tâm	Quan tâm	Không quan tâm	Hoàn toàn không quan tâm
------------	--------------	----------	----------------	--------------------------

	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Khi nhìn thấy một hiện tượng tàn phá tài nguyên, hoặc môi trường	123	41.0	111	37.2	34	11.2	32	11
Khi nhìn thấy trên trang mạng xã hội của bạn bè mình đăng một quan điểm sống không phù hợp lối sống xanh	165	55.1	120	40	8	2.5	7	2.4
Khi thấy có bạn trong lớp vứt rác không đúng nơi quy định	140	46.7	145	48.2	13	4.3	2	0.8
Khi thấy trên ti vi đưa tin về tình trạng thiếu nước sạch, xâm nhập mặn ở các tỉnh phía Nam	127	42.3	135	44.8	11	3.8	27	9.1
Khi thấy vòi nước trong nhà vệ sinh của giảng đường không đóng	183	61.0	112	37.4	4	1.2	1	0.4
Khi đi qua một phòng học, không có người trong phòng nhưng đèn vẫn bật sáng, điều hòa và quạt vẫn bật	167	55.8	111	37	20	6.5	2	0.7

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

5. Anh/ chị hãy cho biết mức độ thực hiện những hành vi sau đây:

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Rất không thường xuyên		Không thường xuyên		Thường xuyên		Rất thường xuyên	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động hàng ngày (Tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng; để nhiệt độ điều hòa từ 26 độ...)	2	0.7	9	3.1	120	40	169	56

Sử dụng giao thông công cộng (xe buýt, tàu điện...)	2	0.5	6	2.1	97	32.4	195	65
Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường như chiến dịch dọn rác, phân loại rác tái chế, không sử dụng đồ nhựa một lần, giờ trái đất...	3	1.0	4	1.3	136	45.3	157	52
Chia sẻ thông tin và kiến thức về lối sống xanh với bạn bè, gia đình và cộng đồng	9	3.1	7	2.3	134	44.6	150	50

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả